

Số: 967/TTr-ĐLĐK

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2024

## TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023,  
phương hướng hoạt động năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát PV Power năm 2023 được Đại hội Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP thông qua tại Nghị quyết số 39/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023.

Ban Kiểm soát Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024 như tài liệu kèm theo.

*Tài liệu kèm theo: Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024.*

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban TGD;
- Ban KSNB;
- Lưu: VT, Ban KS, KTKH.

*Thư ký*

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Phạm Minh Đức**

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG  
CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN  
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM – CTCP NĂM 2024**

**I. Căn cứ.**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.

- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP (sửa đổi, bổ sung lần thứ ba) ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/5/2021 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.

- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/5/2021 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.

- Kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát PV Power năm 2023 được Đại hội Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP thông qua tại Nghị quyết số 39/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023.

**II. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát PV Power năm 2023.**

**1. Kết quả hoạt động kinh doanh, đầu tư của Tổng công ty.**

**1.1. Hoạt động kinh doanh.**

Năm 2023, Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ giao về các chỉ tiêu lợi nhuận. Chỉ tiêu sản lượng điện và doanh thu chưa hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

- Tổng sản lượng điện thương mại toàn Tổng công ty năm 2023 đạt 14,4 tỷ kWh, bằng 93% kế hoạch năm.

- Doanh thu của toàn Tổng công ty năm 2023 đạt 29.075 tỷ đồng, bằng 96% KH năm. Doanh thu Công ty mẹ năm 2023 đạt 21.863 tỷ đồng, bằng 98,4% KH năm 2023.

- Lợi nhuận trước thuế toàn Tổng công ty năm 2023 đạt 1.442 tỷ đồng, bằng 113% KH năm 2023. LNT`T Công ty mẹ năm 2023 đạt 1.295 tỷ đồng, bằng 119% KH năm 2023.

- LNST toàn Tổng công ty năm 2023 đạt 1.283 tỷ đồng, bằng 115% KH năm 2023. LNST Công ty mẹ năm 2023 đạt 1.200 tỷ đồng, bằng 135% KH năm 2023.

Tổng công ty đã hoàn thành các nhiệm vụ chủ yếu được giao.

- Tổng công ty đã áp dụng nhiều giải pháp về kỹ thuật, chào giá thị trường linh hoạt, có hiệu quả để đảm bảo việc vận hành các nhà máy điện an toàn, ổn định, liên tục theo điều độ của A0. Kết quả lợi nhuận Công ty Mẹ và Toàn Tổng công ty vượt kế hoạch được đại hội đồng cổ đông giao.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ các nhà máy điện đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn, cụ thể: đại tu Nhà máy điện Cà Mau 2, đại tu Nhà máy điện Nhơn Trạch 2, đại tu Tổ máy H2 Nhà máy điện Đakđrinh, trung tu Nhà máy điện Nhơn Trạch 1, trung tu Nhà máy điện Hòa Na, tiểu tu Nhà máy điện Cà Mau 1, tiểu tu Tổ H1 Nhà máy điện Đakđrinh. Các nhà máy vận hành ổn định sau bảo dưỡng sửa chữa định kỳ.

- Công tác đại tu kết hợp khắc phục sự cố Tổ máy số 1 Nhà máy điện Vũng Áng 1 mặc dù hoàn thành chậm so với kế hoạch dự kiến, tuy nhiên đã giải quyết triệt để sự cố, và vận hành đảm bảo an toàn tới thời điểm hiện tại.

- Tích cực triển khai dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3&4, phân đầu đảm bảo tiến độ trong năm 2023 và bù các phần tiến độ đã chậm của giai đoạn trước. Công tác thu xếp vốn đầu tư Nhà máy điện Nhơn Trạch 3&4 đang đảm bảo cấp đủ vốn theo tiến độ thi công xây dựng.

## **1.2. Hoạt động đầu tư.**

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 39/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023. Về cơ bản, hoạt động đầu tư của PV Power được triển khai phù hợp với kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua, phù hợp với tình hình thực tiễn năm 2023. Theo đó, PV Power đã tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện đầu tư các dự án NMD Nhơn Trạch 3&4, dự án mua toà nhà văn phòng theo tiến độ đề ra, góp vốn cùng các đối tác đầu tư vào dự án NMD khí LNG Quảng Ninh. Cụ thể tình hình đầu tư các dự án như sau:

### **1.2.1. Dự án NMD Nhơn Trạch 3&4**

#### **a. Tình hình thực hiện dự án.**

- Về công tác thuê đất cho Dự án:

Đối với phần diện tích đất khoảng 1,73ha đường ra Cảng tạm: Ngày 19/09/2023 Ban QLDA Điện đã ký hợp đồng thuê mặt bằng ngắn hạn với TTPT Quỹ đất tỉnh Đồng Nam tại Hợp đồng số 12/2023/HĐTMB-TTPTQĐ.

Đối với phần diện tích đất khoảng 11,64 ha do Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 quản lý trước đây: Ngày 28/12/2023 đã ký hợp đồng thuê đất số 25/HĐTĐ với UBND tỉnh Đồng Nai.

Đối với phần diện tích còn lại theo quy hoạch đang thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng (khoảng 37,2 ha): Ngày 8/12/2023 Ban QLDA Điện đã nộp đơn thuê đất đối với phần diện tích 30,7ha/37,2 ha đã được xác nhận hoàn thành công tác bồi thường GPMB.

- Về hợp đồng EPC: Tính đến hết ngày 29/2/2024, tiến độ tổng thể của gói EPC ước đạt khoảng 83% so với kế hoạch 89%.

- Công tác thiết kế, mua sắm chế tạo: Tiến độ tổng thể đến 8/03/2024 công tác mua sắm chế tạo ước đạt khoảng 98,4% so với kế hoạch là 100% (chậm 1,6% so với kế hoạch cấp 2 được duyệt). Tiến độ tổng thể công tác thiết kế gói thầu EPC đạt khoảng 98,1% so với kế hoạch là 98% nhanh 0,1% (so với kế hoạch cấp 2 được duyệt).

*b. Tình hình thực hiện các công việc thi công, xây lắp ở công trường:*

Tính đến ngày 08/03/2024 tiến độ thi công xây lắp của gói thầu EPC ước đạt 65,2% so với kế hoạch 81,8% theo tiến độ cấp 2 được duyệt.

*c. Công tác nghiệm thu chạy thử, chuẩn bị sản xuất*

Công tác nghiệm thu chạy thử: Tiếp tục làm việc với Nhà thầu EPC cập nhật thông tin kế hoạch công tác nghiệm thu, chạy thử.

Công tác chuẩn bị sản xuất: BQLDA lập kế hoạch và chuẩn bị các thủ tục thực hiện công tác tuyển dụng đợt 3 cho NT3-4

*d. Về công tác đàm phán hợp đồng PPA:*

Ngày 5/7/2023 EVN đã có văn bản số 3810/EVN-TTĐ+TCKT về việc đàm phán hợp đồng mua bán điện nhà máy điện NT3 và NT4 bao gồm một số nội dung cụ thể về giá cố định, giá O&M, sản lượng hợp đồng và một số điều khoản khác theo đó các bên tiếp tục đàm phán để thống nhất các nội dung liên quan. Sau nhiều vòng đàm phán, hiện nay PPA vẫn chưa được EVN thông qua để chuyển xin ý kiến Cục điều tiết Điện lực.

Hợp đồng PPA chạy thử: Ngày 22/12/2023 PV Power và EPTC đã hợp và thống nhất giá điện NMD NT 3&4, cụ thể thống nhất Giá cố định, Giá O&M; Giá biến đổi theo NLC, Giá biến đổi khác và Giá biến đổi đặc thù.

BQLDA Điện cùng các ban chuyên môn của Tổng công ty vẫn đang tích cực làm việc với EVN/EPTC để ký kết.

*e. Về công tác đàm phán Hợp đồng GSA*

PV Power và PVGas vẫn tiếp tục đàm phán để vượt qua những thách thức giữa hai bên gặp phải khi triển khai hợp đồng.

*f. Về công tác thu xếp vốn*

Đối với vốn vay, TCT đã thu xếp thành công nguồn: (i) vốn vay ECA không ràng buộc xuất xứ thiết bị trị giá 200 triệu USD tại Ngân hàng SMBC do SACE bảo lãnh; (ii) khoản vay trong nước trị giá 4.000 tỷ đồng tại ngân hàng Vietcombank. Hiện khoản vay ECA ràng buộc 600 triệu USD và khoản vay bắc cầu ngắn hạn trị giá 300 triệu USD đang được đàm phán và nỗ lực giải ngân trong năm 2024 để đáp ứng tiến độ thanh toán của Dự án, cụ thể:

- Khoản vay ECA không ràng buộc với SACE/SMBC trị giá 200 triệu USD: Đã ký hợp đồng và bắt đầu giải ngân trong năm 2023;

- Khoản vay 4.000 tỷ VNĐ với ngân hàng Vietcombank: Đã ký hợp đồng và giải ngân trong năm 2023;

- Khoản vay ECA ràng buộc với Citibank – ING trị giá tối đa 600 triệu USD: SERV và K-Ssure đã phê duyệt tín dụng chính thức cho Dự án. Hiện các bên đang đàm phán hợp đồng tín dụng;

- Khoản vay nước ngoài ngắn hạn tài trợ cho Dự án trị giá 300 triệu USD: Hiện đã ký hợp đồng tín dụng và dự kiến giải ngân trong tháng 4/2024.

*g. Công tác đấu nối và bàn giao mặt bằng thi công cho bên đường dây*

- Đối với đường dây 500KV: Theo báo cáo của EVNNPT, đường dây đáp ứng tiến độ

- Đối với đường dây 220KV: Theo báo cáo của EVNNPT, đường dây này không đáp ứng tiến độ.

Theo báo cáo của EVNNPT các dự án đường dây 500KV, 200KV phục vụ đấu nối giải tỏa công suất cho NMD NT3&4 chưa phù hợp với quy hoạch chung đô thị mới Nhơn Trạch tại QĐ 455/QĐ-TTg nên chưa được HĐND tỉnh Đồng Nai thông qua danh mục các dự án thu hồi đất để triển khai. Do vậy để đáp ứng tiến độ giải tỏa công suất NMD NT3 đã phải thực hiện giải pháp đấu nối tạm đường dây 220KV từ NMD NT3- rẽ NT1, NT2 – rẽ Bàu Sen để cấp điện ngược và giải tỏa công suất cho NMD NT3.

*h. Các khó khăn vướng mắc:*

- Công tác thuê đất: Đất dùng cho dự án thuộc nhiều đơn vị quản lý (TCT Tín Nghĩa, các hộ dân, NT2...) dẫn đến công tác thuê đất bị kéo dài. Đến nay vẫn còn chưa thống nhất xong một số vướng mắc với TCT Tín nghĩa, việc này ảnh hưởng đến cả việc hoàn thuế VAT và vay vốn của Dự án.

- Phương án đấu nối NMD NT3, 4: Hiện Quy hoạch điện VIII đã được phê duyệt. Tuy nhiên việc triển khai phụ thuộc vào EVN, tiến độ triển khai xây dựng đường dây đấu nối cho dự án có thể chậm do công tác giải phóng mặt bằng, thỏa

thuận đầu nổi là cơ sở để hoàn thành các thỏa thuận Role bảo vệ & tự động vẫn đang thực hiện hiệu chỉnh theo đề nghị của EVNNPT. Phương án đầu nổi tạm do EVNNPT/SPMB triển khai thực hiện đường dây 220KV còn phải làm nhiều thủ tục với A0 theo đúng quy định.

- Công tác Đàm phán PPA/GSA: Cho đến nay, đề xuất về cam kết sản lượng điện hợp đồng Qc của Dự án vẫn chưa được các cơ quan quản lý nhà nước chấp thuận và đây là các rủi ro rất lớn về tính pháp lý, tính khả thi và hiệu quả của Dự án cho Chủ đầu tư. Bộ Công thương cũng chưa ban hành khung giá phát điện LNG, PVGAS có ý kiến (tại công văn số 1542/KVN-HĐK ngày 01/10/2023) sẽ cấp LNG kể từ COD đến năm 2026 theo các hợp đồng mua chuyên (spot).

- Công tác thu xếp vốn: Dự án không được Chính phủ bảo lãnh các khoản vay, Qc của dự án chưa được cam kết trong hợp đồng PPA, nên công tác thu xếp vốn hiện nay gặp khó khăn, kéo dài hơn so với dự kiến.

### ***1.2.2. Dự án Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh.***

#### ***a. Tình hình chung***

Dự án Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh được PV Power, Colavi, Tokyo Gas, Marubeni liên danh đầu tư. Để triển khai dự án, các bên đã thành lập Công ty Cổ phần Điện khí LNG Quảng Ninh (QN LNG Power, được cấp phép hoạt động ngày 02/11/2022).

#### ***b. Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư***

Ngày 05/9/2023, Công ty đã có văn bản số 106/QNLNG-CV gửi Sở Công Thương và số 107/QNLNG-CV gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo các nội dung nộp hồ sơ điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án Nhà máy Điện khí LNG Quảng Ninh, theo đó hiện tại QNLNG Power đang chờ UBND thành phố Cẩm Phả phê duyệt hồ sơ điều chỉnh 1/500 làm cơ sở thực hiện điều chỉnh Giấy đăng ký chứng nhận đầu tư.

Ngày 22/11/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thay đổi lần thứ nhất, bổ sung tên tổ chức kinh tế “Công ty cổ phần Điện khí LNG Quảng Ninh” thực hiện dự án.

Sau khi UBND Thành phố Cẩm Phả phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết 1/500 Dự án ngày 8/3/2024. Ngày 15/03/2024, QNLNG Power đã có Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy đăng ký chứng nhận đầu tư trình Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh.

#### ***c. Về điều chỉnh quy hoạch 1/500***

Công ty đã đệ trình hồ sơ Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 của dự án Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh lên UBND thành phố Cẩm Phả và Phòng Quản lý đô thị thành phố tại tờ trình số 91/TTr-ĐKQN ngày 28/7/2023 để xét duyệt.

Trên cơ sở thông báo kết luận cuộc họp do Chủ tịch tỉnh Quảng Ninh chủ trì ngày 24/2/2024, UBND thành phố Cẩm Phả đã phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 của Dự án tại quyết định 621/QĐ-UBND ngày 08/3/2024.

*d. Về hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi*

Ngày 31/03/2023 Công ty đã có văn bản số 08/TTr-ĐKQN trình hồ sơ BCNCKT để Bộ Công thương, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo thẩm định.

Ngày 4/7/2023 Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo (EREA) đã tổ chức thẩm định hồ sơ BCNCKT dự án Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh, tham dự có đại diện UBND tỉnh, Cục Hàng hải, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị liên quan.

QN LNG Power đang cập nhật, bổ sung BCNCKT theo góp ý của EREA tại văn bản số 1250/ĐL-NĐ&ĐHN ngày 7/7/2023, báo cáo PCCC theo văn bản số 2021/PCCC&CNCH-P4 ngày 24/7/2023 của Cục Cảnh sát PCCC và Cứu nạn cứu hộ, báo cáo đánh giá tác động môi trường (EIA) theo văn bản số 6884/BTNMT-MT ngày 21/8/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Do hồ sơ BCNCKT chưa bổ sung các cơ sở pháp lý theo yêu cầu của EREA, ngày 04/12/2023, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo đã có văn bản số 2412/ĐL-NĐ&ĐHN về việc dừng thẩm định hồ sơ BCNCKT dự án Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh.

Hiện tại QN LNG Power đang nỗ lực hoàn thiện các thủ tục pháp lý của dự án theo yêu cầu của EREA tại văn bản số 1250/ĐL-NĐ&ĐHN ngày 7/7/2023 để cập nhật hồ sơ BCNCKT Dự án và trình EREA thẩm định lại.

*e. Về giải phóng mặt bằng*

Bên cạnh việc chờ bàn giao mặt bằng, ngày 21/4/2023, QN LNG Power đã họp và thống nhất với Công ty Chế biến than Quảng Ninh (chi nhánh của TKV) về việc sử dụng đất đá thải mỏ của TKV tại khu vực Cẩm Phả Quảng Ninh dùng để san lấp mặt bằng dự án.

- Ngày 01/12/2023, QN LNG Power đã thống nhất ký biên bản thương thảo và phụ lục hợp đồng giải phóng mặt bằng với Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố Cẩm Phả. Trên cơ sở đó ngày 12/1/2024, QN LNG POWER đã tham gia họp giải đáp các vấn đề vướng mắc liên quan tới phụ lục hợp đồng, theo đó PMB sẽ

lập dự toán chi tiết các công việc cần thực hiện giải phóng mặt bằng để làm cơ sở để QN LNG POWER xem xét thống nhất.

Hiện tại QN LNG Power và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Cẩm Phả đang xem xét đàm phán Phụ lục hợp đồng và Dự toán chi tiết các công việc cần thực hiện giải phóng mặt bằng.

*f. Về đàm phán mua LNG*

- Đã ký NDA với Shell, Total, Exxon Mobile, Chevron, Cheniere, và Qatar Gas là các nhà cung cấp LNG uy tín trên thị trường.

- Công ty đã chuẩn bị các điều khoản chính của hợp đồng mua LNG và đã thảo luận sơ bộ với một số nhà cung cấp do Tokyo Gas giới thiệu.

Đã tổ chức các buổi hội thảo về các điều khoản và hợp đồng thương mại mua bán khí LNG dài hạn.

*g. Hợp đồng PPA*

QN LNG Power tiến hành công tác chuẩn bị đàm phán với EVN.

*h. Công tác thu xếp vốn*

- Ngày 13/07/2023, Công ty và Nhóm hỗ trợ từ các CĐT đã có cuộc họp với JBIC (chi nhánh Hà Nội) về chiến lược thu xếp vốn.

- Công ty đang xây dựng lộ trình thu xếp tài chính.

- Hiện tại Công ty đang trong quá trình triển khai lựa chọn nhà thầu gói thầu Tư vấn đánh giá tác động môi trường – xã hội theo tiêu chuẩn quốc tế và gói thầu chiến lược thu xếp vốn.

*i. Khó khăn vướng mắc*

- Dự án gặp vướng mắc về thỏa thuận đấu nối của dự án có thể dẫn đến việc chậm thâm định dự án của Bộ Công Thương. Qua tìm hiểu, QN LNG Power được biết hiện nay Bộ Công thương đang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII, trong đó danh mục dự án đường dây 500kV đấu nối Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh được đề xuất xem xét sử dụng nguồn vốn xã hội hóa, đầu tư giai đoạn 2021- 2030.

- Hiện tại QN LNG Power tiếp tục kiến nghị Bộ Công thương giao Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện đầu tư tuyến đường dây 500kV mạch kép đấu nối Dự án Nhà máy Điện khí LNG Quảng Ninh đồng thời xem xét cân đối nguồn vốn đầu tư tuyến đường dây 500kV. Nếu khả thi, xem xét đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư trong kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII đối với tuyến đường dây này.



### ***1.2.3. Dự án mua Tòa nhà làm văn phòng làm việc.***

#### ***a. Tình hình chung***

Trên cơ sở Nghị quyết số 62/NQ – ĐLDK ngày 07/1/2022 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí VN chấp thuận chủ trương về trụ sở làm việc của PV Power. HĐQT PV Power đã ban hành quyết định số 206/QĐ-ĐLDK ngày 5/4/2022, phê duyệt dự án mua tòa nhà DLC – Complex Nguyễn Tuấn, tại lô C, ô đất 1.14 – HH tuyến phố Láng Hạ - Thanh Xuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân làm trụ sở văn phòng làm việc của PV Power.

Ngày 28/12/2022, PV Power đã ký Hợp đồng mua bán công trình xây dựng Tòa nhà văn phòng DLC số 92/2022/HĐ/PVP-DLC-AV với công ty TNHH Đầu tư Bất động sản DLC và Công ty CP Đầu tư và Tư vấn An Việt. Đối tượng mua bán “Tòa nhà văn phòng DLC” (gọi là Công trình Xây dựng/Tòa nhà) thuộc dự án DLC – Complex Nguyễn Tuấn được xây dựng tại lô C, ô đất 1.14 – HH tuyến phố Láng Hạ - Thanh Xuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân. Công trình xây dựng không có hệ thống điều hòa không khí.

Trên cơ sở Báo cáo kết quả thẩm định giá kèm theo Chứng thư thẩm định giá số 9771122/TĐG/BDS-IVC ngày 17/11/2022 của Công ty Cổ phần thẩm định giá IVC Việt Nam, Giá mua bán Công trình Xây dựng được hai bên thống nhất là 726 tỷ đồng. PV Power xác định tỷ lệ cơ cấu vốn CSH/Vay là 30%/70% để mua tòa nhà này. Ngày 08/02/2023 PV Power đã ký hợp đồng vay vốn với PVCombank số 60/2023/HĐCV/PVC-PVPOWER số tiền 640 tỷ đồng cho mục đích tài trợ vốn cho dự án mua tòa nhà văn phòng làm việc theo hợp đồng số 92 nói trên.

#### ***b. Về hợp đồng mua bán:***

Đến nay PV Power đã thực hiện 3 lần thanh toán với tổng số tiền 508,2 tỷ đồng (tương đương 70% giá trị của HĐ). Dự kiến Bên bán sẽ hoàn thiện và bàn giao cho PV Power theo quy định của HĐ phần tài sản Tòa nhà văn phòng làm việc vào tháng 10/2024 (PVCombank đã phát hành thư bảo lãnh việc bàn giao tòa nhà cho PV Power).

DLC đã hoàn thành thẩm định hồ sơ TKCS, đang hoàn thiện hồ sơ để thẩm duyệt PCCC.

Quý I/2024, DLC dự kiến hoàn thiện thủ tục pháp lý, phê duyệt hồ sơ thiết kế BVTC và triển khai thi công hoàn thiện Tòa nhà văn phòng.

#### ***c. Hạng mục hoàn thiện:***

- Gói thầu tư vấn lập TK BVTC và dự toán: Đã thực hiện LCNT, ký hợp

đồng ngày 01/7/2023. Hiện đang triển khai thực hiện (Tư vấn đã gửi Concept 3D của thiết kế và bản bố trí mặt bằng các tầng).

- Gói thầu tư vấn thẩm tra TK và dự toán hạng mục hoàn thiện: Đã hoàn thành lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng ngày 15/8/2023.

- Tổng công ty đã thành lập Tổ thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục hoàn thiện thuộc Dự án mua Toà nhà làm văn phòng làm việc của Tổng công ty theo Quyết định số 660/QĐ-ĐLĐK ngày 15/08/2023 để thực hiện các nhiệm vụ sau:

  - + Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục hoàn thiện thuộc Dự án mua Toà nhà làm văn phòng làm việc của Tổng công ty;

  - + Xem xét, có ý kiến về Hồ sơ thiết kế điều chỉnh Toà nhà văn phòng DLC.

- Ngày 27/2/2024, HĐQT TCT đã phê duyệt KH LCNT các gói thầu 3,4,5,6 và 7 của Dự án và ủy quyền cho TGD phê duyệt TK BVTC và Dự toán hạng mục Hoàn thiện.

- Ngày 06/3/2024, TGD TCT đã phê duyệt TK BVTC và dự toán của Hạng mục Hoàn thiện.

Hiện đang triển khai tổ chức LCNT theo KH LCNT đã phê duyệt. Tổng công ty tiếp tục theo dõi đôn đốc tiến độ để đảm bảo bên Bán bàn giao mặt bằng đúng kế hoạch.

#### ***1.2.4. Các Dự án trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư và nghiên cứu cơ hội đầu tư***

- Tổng công ty đang tập trung nghiên cứu các cơ hội đầu tư vào các dự án Nhà máy điện LNG tại Nghi Sơn - Thanh Hóa, Vũng Áng - Hà Tĩnh, Quỳnh Lập - Nghệ An. Đối với các dự án thủy điện đang nghiên cứu dự án thủy điện Tân Thượng (Lâm Đồng), dự án thủy điện tích năng Lâm Sơn (Ninh Thuận); dự án thủy điện Nậm Nơn (Nghệ An), dự án thủy điện Trà Linh 2 (Quảng Nam)...

- Về dự án thủy điện Luang Prabang đối tác phía Lào và LPCL hoàn trả chi phí PV Power đã thực hiện tại Dự án là 144.720.588.497 đồng

## **2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động tài chính của Tổng công ty.**

### ***2.1. Việc bảo toàn, phát triển vốn, kiểm soát dòng tiền năm 2023.***

Theo số liệu trên BCTC riêng năm 2023 đã được kiểm toán, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của PV Power đạt 1.200 tỷ đồng, hệ số bảo toàn vốn của PV Power đạt 1,04. PV Power đã bảo toàn và phát triển được vốn.

Trong năm 2023 PV Power đã cân đối đủ dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như hoạt động đầu tư dự án, đầu tư tài chính ra ngoài doanh

nghiệp. PV Power cũng đã sử dụng linh hoạt đòn bẩy vay vốn lưu động lãi suất thấp, ưu tiên sử dụng dòng tiền nhàn rỗi để gửi ngân hàng các kỳ hạn tương ứng với lãi suất cao hơn, đảm bảo sử dụng vốn chủ hiệu quả.

Việc kiểm soát dòng tiền năm 2023 được thực hiện trên cơ sở các báo cáo dòng tiền chi tiết tháng, quý, năm. Chi tiết dòng tiền 12 tháng năm 2023 như sau:

- Số dư tiền và tương đương tiền đầu kỳ là 7.524 tỷ đồng.
- Dòng tiền thu 12 tháng:
  - \* Thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 18.312 tỷ đồng
  - \* Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia: 1.092 tỷ đồng
  - \* Thu từ đi vay: 17.984 tỷ đồng
  - \* Thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác: 125 tỷ đồng

- Dòng tiền chi 12 tháng:
  - \* Chi cho hoạt động sản xuất kinh doanh: 15.986 tỷ đồng
  - \* Lãi vay đã trả: 305 tỷ đồng
  - \* Chi trả nợ gốc vay: 14.330 tỷ đồng
  - \* Chi đầu tư góp vốn: 94 tỷ đồng
  - \* Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác: 6.274 tỷ đồng (chủ yếu là chi đầu tư dự án nhà máy điện NT3,4 và chi mua trụ sở văn phòng PV Power)

Số dư tiền và tương đương tiền cuối kỳ là: 8.193 tỷ đồng (Trong đó: 20,5 tỷ đồng gửi có kỳ hạn tại OceanBank bị hạn chế giao dịch từ năm 2015 và 49,4 tỷ đồng gửi có kỳ hạn tại Techcombank để bảo lãnh cho các khoản trái phiếu và vay dài hạn của Công ty cổ phần Thủy điện Hòa Na (Công ty con của Tổng Công ty).

## ***2.2. Tình hình thu hồi và quản lý công nợ.***

### **\* Công nợ phải thu của Công ty mẹ:**

Các khoản phải thu ngắn hạn của PV Power đến thời điểm 31/12/2023 là 11.467 tỷ đồng, tăng 24% so với cùng kỳ năm trước, trong đó chủ yếu là tăng khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng, chi tiết như sau:

- Phải thu ngắn hạn của khách hàng là 9.711 tỷ đồng tăng 50% so với cùng kỳ năm trước trong đó chủ yếu là công nợ của Công ty Mua bán điện (EVN/EPTC) là 9.635 tỷ đồng tăng 50% (Bao gồm: tiền điện chưa thu được từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2023 của Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau, Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch; Tiền điện tháng 9 đến tháng 12 năm 2023 của Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh). Trong năm 2023 EVN/EPTC vẫn tiếp tục chậm thanh toán tiền điện từ 20 ngày đến 80 ngày.

- Trả trước cho người bán ngắn hạn là 1.238 tỷ đồng giảm 40% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu là các khoản tạm ứng của Tổng Công ty cho Tập đoàn Sam Sung C&T và Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP để thực hiện dự án nhà máy điện Nhơn Trạch 3,4, các khoản tạm ứng giảm so với cùng kỳ năm trước do một số khoản đã hoàn thiện hồ sơ và thanh toán.

- Các khoản phải thu ngắn hạn khác là 1.004 tỷ đồng tăng 32% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu là khoản phải thu liên quan đến chi phí sửa chữa Tổ máy số 1 thuộc nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 là 690 tỷ đồng, tăng so với cùng kỳ năm trước 74%, PV Power đang trong quá trình làm việc với Tổng Công ty Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam và các bên liên quan để xác định số tiền bồi thường; Các khoản phải thu PVN là 218,5 tỷ đồng giá trị sân phân phối 500 KV phần phân bổ giá trị nhà máy điện Vũng Áng 1 đã bàn giao về PVN theo Nghị quyết số 8642/NQ-TDDK ngày 31/12/2016 và phải thu Ban quản lý dự án Điện lực Dầu khí Vũng Áng – Quảng Trạch hơn 20 tỷ đồng chi phí đào tạo học viên cho dự án nhà máy điện Vũng Áng 1 PV Power đã chi ra nhưng chưa được thanh toán từ năm 2016 vẫn giữ nguyên so với năm trước.

- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi là 486 tỷ đồng tăng 972% so với cùng kỳ năm trước do nợ xấu tại thời điểm 31/12/2023 của PV Power là 601 tỷ đồng, tăng 954%, chủ yếu là các khoản phải thu tiền điện đã quá hạn thanh toán của EVN/EPTC.

**\* Công nợ phải trả của Công ty mẹ:**

Công nợ phải trả ngắn hạn của PV Power đến 31/12/2023 là 22.220 tỷ đồng, tăng 48% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu là các khoản phải trả sau:

- Phải trả người bán ngắn hạn là 14.221 tỷ đồng tăng 216% so với cùng kỳ năm trước, trong đó chủ yếu là nợ phải trả tiền khí nhà máy điện Cà Mau với Tập đoàn Dầu khí VN 10.956 tỷ đồng tăng 251% (Bao gồm: tiền khí từ tháng 3 đến tháng 12 năm 2023 và quyết toán tiền khí PM3 CAA nhận thiếu năm 2021 theo hợp đồng mua bán khí giữa PVN và PV Power); Phải trả tiền khí nhà máy điện Nhơn Trạch với Tổng công ty Khí VN là 994 tỷ đồng (tiền khí từ tháng 2 đến tháng 12 năm 2023); Phải trả tiền than nhà máy điện Vũng Áng 1 với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam là 262 tỷ đồng; Phải trả Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP và Tập đoàn Sam sung C & T để thực hiện dự án Nhơn Trạch 3,4 là 1.458 tỷ đồng

- Chi phí phải trả ngắn hạn là 252 tỷ đồng giảm 65%, chủ yếu là giảm khoản trích trước chi phí nhiên liệu khí nhà máy điện Nhơn Trạch tháng 11,12 năm 2023

nhưng chưa nhận được hóa đơn do nhà máy điện Nhơn Trạch được huy động ít hơn so với cùng kỳ năm trước; Chi phí lãi vay phải trả là 152 tỷ đồng.

- Phải trả ngắn hạn khác là: 2.669 tỷ đồng tăng 2% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu tăng do tiền thu hồi từ thanh lý tài sản không tính vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa trị giá 50 tỷ đồng. Khoản phải trả Tập đoàn Dầu khí VN là 2.242 tỷ đồng không thay đổi so với năm trước, bao gồm: khoản lợi nhuận đến 30/6/2018 là 1.214 tỷ đồng, khoản tiền chênh lệch tỷ giá của nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 năm 2016,2017 là 1.028 tỷ đồng,.

- Dự phòng phải trả là 2.882 tỷ đồng, tăng 49% so với cùng kỳ năm trước, trong đó dự phòng phải trả ngắn hạn là 718 tỷ đồng, tăng 350%, chủ yếu tăng do trích lập dự phòng chi phí sửa chữa định kỳ máy phát GT3 nhà máy điện Cà Mau 1, tổ máy số 2 nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1. Dự phòng phải trả dài hạn là 2.164 tỷ đồng, tăng 25% chủ yếu do trích lập dự phòng chi phí sửa chữa nhà máy điện Cà Mau 1, cà Mau 2 cho chu kỳ sửa chữa tiếp theo.

Nợ phải trả dài hạn của PV Power đến 31/12/2023 là 7.916 tỷ đồng tăng 244% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu là tăng khoản vay dài hạn với ngân hàng Sumitomo Mitsui Singapore và ngân hàng Ngoại thương VN để đầu tư dự án Nhơn Trạch 3,4 với tổng số tiền là 4.217 tỷ đồng.

### ***2.3. Kết quả kiểm kê thời điểm 0h ngày 01/01/2024.***

- Cơ quan Tổng công ty và các đơn vị thành viên trực thuộc đã ban hành các quyết định thành lập hội đồng kiểm kê tài sản và nguồn vốn tại thời điểm 0h ngày 01/01/2024 và thực hiện công tác kiểm kê có sự chứng kiến của kiểm toán Deloitte theo đúng quy định hiện hành.

- Ngày 05/03/2024 PV Power đã tổ chức họp xử lý các vấn đề kiểm kê và báo cáo kết quả kiểm kê lên Hội đồng quản trị.

### ***2.4. Các khoản bảo lãnh của Tổng công ty cho các đơn vị thành viên***

Đến thời điểm 31/12/2023, PV Power chỉ còn thực hiện bảo lãnh cho công ty CP Thủy điện Hòa Na vay vốn trong nước và phát hành trái phiếu doanh nghiệp với tổng số tiền là 50 tỷ đồng, giảm so với cùng kỳ năm trước là 2.728% chủ yếu do ngày 15/12/2023 công ty CP thủy điện Đakdrinh đã thực hiện trả nợ trước hạn toàn bộ khoản vay ngoại tệ tại ngân hàng AIIB và giải tỏa toàn bộ nghĩa vụ bảo lãnh của PV Power

### ***2.5. Kết quả thực hiện tiết kiệm, tiết giảm chi phí.***

Trong năm 2023, Tổng công ty dự kiến tiết kiệm, tiết giảm được 268,04 tỷ đồng (bao gồm trong hoạt động sản xuất, mua sắm, đầu tư xây dựng), cụ thể:

- + Tiết kiệm từ nguyên, vật liệu: 18,30 tỷ đồng;
  - + Tiết kiệm từ nhiên liệu, năng lượng: 178,77 tỷ đồng;
  - + Tiết kiệm từ chi phí quản lý: 62,64 tỷ đồng;
  - + Tiết kiệm chi phí tài chính, bảo hiểm...: 3,24 tỷ đồng;
  - + Tiết kiệm từ thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh: 1,75 tỷ đồng.
  - + Tiết kiệm từ mua sắm trang thiết bị, khác: 3,34 tỷ đồng
- Trong đó các đơn vị thực hiện tiết kiệm, tiết giảm:
- Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau tiết kiệm, tiết giảm được: 65,90 tỷ đồng:
    - + Tiết kiệm từ nguyên, vật liệu: 2,40 tỷ đồng;
    - + Tiết kiệm từ nhiên liệu, năng lượng: 51,80 tỷ đồng;
    - + Tiết kiệm từ chi phí quản lý: 11,70 tỷ đồng;
  - Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch tiết kiệm, tiết giảm được: 18,22 tỷ đồng:
    - + Tiết kiệm từ nguyên, vật liệu: 0,20 tỷ đồng;
    - + Tiết kiệm từ nhiên liệu, năng lượng: 14,20 tỷ đồng;
    - + Tiết kiệm từ chi phí quản lý và chi phí khác: 3,82 tỷ đồng;
  - Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh tiết kiệm, tiết giảm được: 110,6 tỷ đồng:
    - + Tiết kiệm từ nguyên, vật liệu: 14,70 tỷ đồng;
    - + Tiết kiệm từ nhiên liệu, năng lượng: 67,60 tỷ đồng;
    - + Tiết kiệm từ chi phí quản lý: 28,00 tỷ đồng;
    - + Tiết kiệm từ mua sắm trang thiết bị, khác: 0,30 tỷ đồng
  - Công ty Cung ứng Nhiên liệu Điện lực dầu khí tiết kiệm, tiết giảm được: 0,531 tỷ đồng:
    - + Tiết kiệm từ chi phí quản lý: 0,531 tỷ đồng;
  - Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN tiết kiệm, tiết giảm được: 0,53 tỷ đồng:
    - + Tiết kiệm từ chi phí quản lý: 0,531 tỷ đồng;
  - Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 tiết kiệm, tiết giảm được: 56,30 tỷ đồng:
    - + Tiết kiệm từ nguyên, vật liệu: 1,00 tỷ đồng;
    - + Tiết kiệm từ nhiên liệu, năng lượng: 44,90 tỷ đồng;
    - + Tiết kiệm từ chi phí quản lý và chi phí khác: 10,40 tỷ đồng;
  - Công ty CP Thủy điện Hòa Na tiết kiệm, tiết giảm được: 11,84 tỷ đồng:

- + Tiết kiệm từ nguyên, vật liệu: 0.07 tỷ đồng;
- + Tiết kiệm từ nhiên liệu, năng lượng: 9,78 tỷ đồng;
- + Tiết kiệm chi phí tài chính, bảo hiểm...: 0,44 tỷ đồng
- + Tiết kiệm từ mua sắm trang thiết bị, khác: 1,55 tỷ đồng;
- Công ty CP Thủy điện Đakdrinh tiết kiệm, tiết giảm được: 1,3 tỷ đồng;
- + Tiết kiệm từ nhiên liệu, năng lượng: 0,20 tỷ đồng;
- + Tiết kiệm chi phí tài chính, bảo hiểm...: 1,1 tỷ đồng
- Công ty CP Năng lượng Tái tạo Điện lực Dầu khí tiết kiệm, tiết giảm được: 0,2 tỷ đồng:
- + Tiết kiệm từ chi phí quản lý: 0,10 tỷ đồng;
- + Tiết kiệm chi phí tài chính, bảo hiểm...: 0,10 tỷ đồng
- Ban Quản lý Dự án điện tiết kiệm, tiết giảm được: 1,82 tỷ đồng;
- + Tiết kiệm từ thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh: 1,22 tỷ đồng
- + Tiết kiệm từ mua sắm trang thiết bị, khác: 0,60 tỷ đồng.
- Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí tiết kiệm, tiết giảm được: 0,8 tỷ đồng:

+ Tiết kiệm từ chi phí quản lý: 0,8 tỷ đồng

## **2.6. Công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ các nhà máy điện**

### **a. Công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ các nhà máy điện:**

Công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ của các NMD của PV Power trong năm 2023 như sau:

- - NMD Cà Mau 1: Nhà máy ngừng để tiêu tu Tổ máy GT3: từ ngày 01/12/2023 đến ngày 06/12/2023 (06 ngày); Tổ máy GT2: từ ngày 07/12/2023 đến ngày 13/12/2023 (06 ngày).
- NMD Cà Mau 2: Thực hiện đại tu từ ngày 10/7/2023 hoàn thành ngày 2/9/2023.
- NMD Nhon Trạch 1: Ngừng máy để bảo dưỡng sửa chữa định kỳ trung tu tổ máy GT12 năm 2023 từ ngày 13/12/2023 và kết thúc ngày 26/12/2023.
- NMD Nhon Trạch 2: bắt đầu thực hiện đại tu tại 100kEOH từ ngày 7/9/2023 hoàn thành vào 1/11/2023.
- NMD Hòa Na thực hiện Trung tu vào ngày 01/3/2023 (30 ngày /Tổ máy), kết thúc công tác trung tu cho 2 tổ máy trong ngày 3/5/2023.
- NMD Đakdrinh thực hiện Đại tu Tổ máy H2 và tiêu tu Tổ H1 bắt đầu từ tháng 5/7/2023- 15/8/2023.

- MĐ Vũng Áng 1: Đã hoàn thành công tác khắc phục sự cố Tuabin – máy phát và phát điện từ ngày 13/8/2023

*b. Công tác quyết toán BDSC.*

- HĐQT đã phê duyệt quyết toán chi phí sửa chữa định kỳ 4 hạng mục còn lại tổ máy số 2 của NMD Vũng Áng tại quyết định số 250/QĐ-ĐLĐK ngày 26/3/2024 với giá trị quyết toán là 124,4 tỷ đồng và quyết toán chi phí sửa chữa định kỳ tổ máy 1 NM điện Vũng Áng 1 tại quyết định số 249/QĐ-ĐLĐK ngày 26/3/2024 với giá trị quyết toán là 329,53 tỷ đồng.

- Đối với công tác quyết toán chi phí sửa chữa định kỳ tại NMD Cà Mau 2 (kết thúc sửa chữa 2/9/2023): Do là kỳ sửa chữa cuối của hợp đồng bảo dưỡng sửa chữa dài hạn 100.000 EOH ký với liên doanh nhà thầu Siemens AG và Siemens Limited, các vấn đề liên quan tới phân định trách nhiệm giữa các bên đang được làm rõ nên hiện tại nhà máy đang thực hiện quyết toán chi phí.

**2.7. Đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác.**

Tổng giá trị Công ty mẹ PV Power góp vốn, đầu tư ra ngoài doanh nghiệp đến ngày 31/12/2023 là 5.818,24 tỷ đồng, tăng 94,26 tỷ đồng so với thời điểm 01/01/2023 do góp vốn vào LNG Quảng Ninh và góp tăng VDL tại PVPower REC. Chi tiết số dư đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2023:

- Công ty con: 05 công ty, tổng giá trị góp vốn 5.058,74 tỷ đồng
- Công ty liên kết: 03 công ty, giá trị góp vốn 365,18 tỷ đồng
- Đầu tư dài hạn khác: 05 công ty, giá trị góp vốn 394,32 tỷ đồng

Trích lập dự phòng đầu tư tại thời điểm 31/12/2023 là: 40,6 tỷ đồng bao gồm các khoản đầu tư vào Công ty cổ phần năng lượng tái tạo Điện lực Dầu khí (REC), Công ty CP Điện khí LNG Quảng Ninh (LNG Quảng Ninh), Công ty CP Phát triển Đô thị Dầu khí, Công ty CP Cơ điện Dầu khí và Công ty CP Thủy điện Sông Tranh 3. Nguyên nhân REC hoạt động chưa hiệu quả (lỗ kế hoạch) là do doanh thu từ hoạt động kinh doanh chính không bù đắp chi phí hoạt động kinh doanh chính và lãi vay, dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh bị âm (chưa tính đến phải trả nợ gốc vay); LNG Quảng Ninh đang trong quá trình đầu tư dự án.

- Cổ tức được chia trong năm 2023 là 779,43 tỷ đồng từ các khoản đầu tư vào Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2, Công ty CP Thủy điện Hòa Na, công ty cổ phần EVN quốc tế, Công ty CP Thủy điện Việt Lào, Công ty CP Thủy điện Sông Hồng. Công ty CP Thủy điện Đakđrinh đã khắc phục được tình trạng mất cân đối dòng tiền sau khi công ty tái cơ cấu lại khoản nợ vay, với điều kiện thủy văn tốt nên nhà máy được huy động cao, giá trị trường điện có xu hướng tăng



cao theo các năm nên dòng tiền hoạt động được đảm bảo, tuy nhiên công ty vẫn chưa có dòng tiền để trả cổ tức cho các cổ đông.

## **2.8. Hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro**

### **a. Mô hình tổ chức hệ thống KSNB, quản lý rủi ro:**

Hệ thống kiểm soát nội bộ của PV Power được thực hiện thông qua Ban Kiểm soát nội bộ và bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT Tổng công ty; việc kiểm tra, giám sát của các ban chức năng của TCT theo lĩnh vực hoạt động và tại các nhà máy.

- Hệ thống các quy chế, quy định quản lý nội bộ trong các mặt hoạt động của TCT bên cạnh các quy định của pháp luật nhà nước hiện hành là hành lang pháp lý để rà soát và kiểm tra các mặt hoạt động đảm bảo hiệu lực và hiệu quả trong quản lý và điều hành hoạt động SXKD của TCT.

- Nhiệm vụ chính của Bộ phận Kiểm soát nội bộ gồm (i) Giúp việc cho HĐQT về công tác kiểm tra, giám sát việc ban hành, thực hiện các quy định, quy chế nội bộ, nghị quyết, quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ; (ii) Tư vấn cho HĐQT tất cả các nội dung do Ban điều hành trình HĐQT trước khi HĐQT ban hành nghị quyết, quyết định và ý kiến chỉ đạo, đảm bảo tuân thủ nghị quyết của ĐHĐCĐ, điều lệ và quy định của pháp luật; (iii) Tham gia các cuộc kiểm tra, giám sát của HĐQT theo yêu cầu của HĐQT và báo cáo HĐQT kết quả kiểm tra...

- Nhiệm vụ của Bộ phận Kiểm toán nội bộ: Thực hiện công tác kiểm toán nội bộ bao gồm nhưng không giới hạn theo phạm vi, quyền hạn, trách nhiệm theo quy định của pháp luật và Quy chế kiểm toán nội bộ của Tổng công ty đã được ban hành

### **b. Hoạt động của hệ thống KSNB, quản lý rủi ro**

Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Tổng công ty đã phát huy được vai trò, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ, kế hoạch được HĐQT thông qua, đáp ứng được yêu cầu của Tổng công ty và đang tiếp tục hoàn thiện. HĐQT đã ban hành Quy chế quản trị rủi ro và bắt đầu triển khai công tác QTRR tại TCT và các đơn vị. Trong tháng 7/2023 Hội đồng quản trị đã quyết định tổ chức lại kiểm toán nội bộ là bộ phận nằm trong Ban kiểm soát nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị. Với việc tổ chức lại bộ phận kiểm toán nội bộ sẽ phát huy cao hơn tính độc lập, khách quan của bộ phận này. Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã phê duyệt: (i) Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban

Kiểm soát nội bộ tại văn bản số 300/ĐLĐK-HĐQT ngày 01/3/2023 và (ii) Kế hoạch kiểm toán nội bộ tại Quyết định số 151/QĐ-ĐLĐK ngày 15/3/2023.

- Hoạt động của Ban Kiểm soát nội bộ (KSNB) TCT:

+ Đã thực hiện nghiên cứu, rà soát các tờ trình do Ban điều hành trình và có 159 báo cáo tham mưu tư vấn HĐQT ban hành Nghị quyết/quyết định/văn bản chỉ đạo;

+ Đầu mối tham mưu và giúp việc cho HĐQT triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát của HĐQT tại các đơn vị: Năm 2023, đã thực hiện kiểm tra, giám sát tại 04/06 đơn vị trong kế hoạch, gồm: Chi nhánh Tổng công ty - Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau; Chi nhánh Tổng công ty - Công ty Cung ứng nhiên liệu Điện lực Dầu khí; Chi nhánh Tổng công ty - Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch; Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2. Ngoài ra, Ban KSNB còn cử nhân sự tham gia các chương trình làm việc của HĐQT tại NMD Vũng Áng 1, NMD Cà Mau 1&2, NMD Hòa Na, NMD Đakđrinh và Dự án NMD Nhơn Trạch 3 & Nhơn Trạch 4.

+ Thực hiện xây dựng và trình HĐQT ban hành các quy chế nội bộ để phục vụ hoạt động quản trị của Tổng công ty gồm: Quy chế quản trị rủi ro của Tổng công ty; Quy chế xử lý công việc của HĐQT Tổng công ty; Quy chế kiểm toán nội bộ (sửa đổi); sửa đổi chức năng nhiệm vụ của Ban KSNB. Các văn bản này đã được HĐQT ban hành trong tháng 02, tháng 03/2024.

- Hoạt động của bộ phận Kiểm toán nội bộ TCT: Bộ phận kiểm toán nội bộ (KTNB) được PV Power tổ chức gồm 5 thành viên trực thuộc Ban KSNB TCT do 1 phó TB phụ trách. Theo KH được duyệt, các thành viên của bộ phận KTNB tham gia các chương trình đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn của hoạt động kiểm toán nội bộ. Bên cạnh công tác đào tạo, trong năm 2023, KTNB đã thực hiện được 3/4 cuộc kiểm toán tại các đơn vị trong kế hoạch gồm: Công ty cổ phần Năng lượng Tái tạo Điện lực Dầu khí; Công ty Cung ứng Nhiên liệu Điện lực Dầu khí; Công ty CP Thủy điện Đakđrink.

- Công tác hoàn thiện, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ cũng đã được HĐQT, TGD hết sức quan tâm và thực hiện thường xuyên, đặc biệt là một số các quy định trong quản lý định mức KTKT, quản lý chi phí nhằm tiết giảm chi phí, điều chỉnh bổ sung các quy định nội bộ đảm bảo phù hợp với pháp luật hiện hành của nhà nước, phù hợp với đặc điểm tình hình hoạt động của TCT.

- Việc phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát nội bộ đã được thực hiện.

Ban Kiểm soát TCT cũng đã có các cuộc kiểm tra, giám sát theo kế hoạch, tăng cường phối hợp cùng các Ban chuyên môn của TCT để tiết kiệm thời gian cũng như chi phí trong hoạt động kiểm soát, giảm tối đa ảnh hưởng tới hoạt động chung của TCT và đối tượng được kiểm soát.

- Ngoài ra, HĐQT, Ban TGD đã thực hiện một số đợt kiểm tra, giám sát trực tiếp tại các đơn vị thành viên/trực thuộc nhằm kịp thời nắm bắt tình hình và có những đề xuất kiến nghị phù hợp với đặc điểm hoạt động của mỗi đơn vị, các đợt kiểm tra giám sát này đều có sự tham gia của Ban KS (cử các KSV phối hợp) nhằm giảm thiểu số lần kiểm tra tại đơn vị và cùng chia sẻ các thông tin giám sát, nâng cao chất lượng của hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.

### **2.9. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC của TCT**

Ngày 27/5/2021, ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP đã thông qua việc ủy quyền cho HĐQT PV Power quyết định lựa chọn 01 trong 5 công ty kiểm toán BKS đề xuất để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 và 2 năm liên tiếp của Tổng công ty. Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC đã được ĐHĐCĐ thông qua, PV Power đã thực hiện đấu thầu gói thầu “Thuê đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2021, 2022 và 2023 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam -CTCP”. Ngày 06/8/2021, HĐQT PV Power đã ban hành Quyết định số 859/QĐ-ĐLĐK phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC cho 03 năm 2021, 2022 và 2023, đơn vị trúng thầu là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Hợp đồng dịch vụ kiểm toán BCTC có hiệu lực đến hết kỳ kiểm toán BCTC năm 2023. Đến kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 và 2 năm tiếp theo của Tổng công ty (Tờ trình kèm theo).

### **3. Hoạt động của HĐQT, TGD và người điều hành khác của TCT.**

Năm 2023, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến thông qua nội dung để TGD chỉ đạo về công tác SXKD, công tác đầu tư, tái cơ cấu, công tác thu xếp vốn, công tác quản trị và các công tác khác, ban hành Quy chế tài chính, quy chế kiểm tra, giám sát của PV Power, thông qua nội dung Hợp đồng mua bán khí của NMD Cà Mau, phê duyệt bổ sung số 21 HĐ GSA NMD Nhơn Trạch 1, chấp thuận phương án đấu nối tạm thời cho NMD

Nhơn Trạch 3, phê chuẩn khoản vay trong nước và nước ngoài tài trợ dự án NMD Nhơn Trạch 3&4, phê duyệt định mức Kinh tế - Kỹ thuật các NMD...

Tổng giám đốc TCT đã tổ chức các cuộc họp giao ban toàn hệ thống định kỳ hàng tháng, tổ chức các cuộc họp chuyên đề nhằm xử lý những công việc trong điều hành hoạt động của TCT, kịp thời ra các quyết định để chỉ đạo hoạt động của TCT, triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Tập đoàn DKVN và của Hội đồng quản trị.

Công tác ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của TCT, phù hợp với các quy định phân cấp theo thẩm quyền. Chấp hành nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của Tập đoàn DKVN.

Các quyết định của HĐQT, TGDĐ được đưa ra sau các cuộc họp, thông qua các nghị quyết, quyết định cơ bản phù hợp với các quy định của pháp luật, đảm bảo nguyên tắc cần trọng, trung thực và kịp thời so với tính cấp thiết của hoạt động quản lý và điều hành, thể hiện tính nghiêm túc trong thực hiện quyền của chủ sở hữu, đảm bảo lợi ích của Tập đoàn và của đại hội cổ đông.

Trong năm 2023, TCT đã bổ nhiệm 2 Phó TGDĐ phụ trách kỹ thuật, kế toán đồng thời thực hiện một số các thay đổi, sắp xếp lại người đại diện của TCT tham gia Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại các đơn vị có vốn góp phù hợp với các quy định hiện hành và Điều lệ tổ chức hoạt động của PV Power.

**4. Giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, Doanh nghiệp khác do TCT nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với TV HĐQT, TGDĐ, người điều hành khác của TCT và những người có liên quan.**

- Giao dịch giữa PV Power với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam – là người có liên quan với thành viên HĐQT là người đại diện phần vốn của PVN tại PV Power như sau: Trong năm 2023, tổng giá trị giao dịch (mua hàng) là 7.907.961.559.060 đồng;

- Giao dịch giữa PV Power và trường cao đẳng nghề Dầu khí – chi nhánh của PVN: trong năm 2023, phát sinh các giao dịch sau:

- + Bán hàng và cung cấp dịch vụ: 6.526.300.000 đồng;
- + Mua hàng: 853.100.000 đồng.

- Giao dịch giữa Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (Công ty con của PV Power) với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam: Trong năm 2023, tổng giá trị giao dịch (mua hàng) là 9.430.358.686 đồng.

- Giao dịch giữa Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam (Công ty con của PV Power) với BQLDA Điện lực Dầu khí Sông Hậu 1 – Chi nhánh của PVN: Trong năm 2023 phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với tổng giao dịch là 434.714.727 đồng;

- Giao dịch giữa Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam (Công ty con của PV Power) với BQLDA Điện lực Dầu khí Long Phú 1 – Chi nhánh của PVN: Trong năm 2023 phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với tổng giao dịch là 646.536.363 đồng;

- Giao dịch giữa Công ty cổ phần Thủy điện Hòa Na (Công ty con của PV Power) với tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN): trong năm 2023 phát sinh giao dịch về phí sử dụng nhãn hiệu với giá trị giao dịch là: 6.144.066.045 đồng.

- Giao dịch giữa Công ty cổ phần Thủy điện Đakđrinh (Công ty con của PV Power) với tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN): trong năm 2023 phát sinh giao dịch về phí sử dụng nhãn hiệu với giá trị giao dịch là: 6.484.727.113 đồng.

*(Số liệu theo BCTC riêng năm 2023 đã kiểm toán của Tổng công ty và các công ty con của Tổng công ty).*

**5. Đánh giá về giao dịch giữa Tổng công ty và công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Tổng công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.**

Trong năm 2023, PV Power có giao dịch liên quan đến Hợp đồng mua bán khí NMD Nhơn Trạch 1 với Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP là Tổng công ty mà Ông Hoàng Văn Quang - Chủ tịch HĐQT PV Power là Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong thời gian ba (03) năm trở lại đây:

- Tổng giá trị giao dịch trong năm 2023:

+ Bán hàng và cung cấp dịch vụ: 854.086.318 đồng;

+ Mua hàng: 1.703.885.309.618 đồng.

- Số dư chủ yếu tại ngày 31/12/2023:

+ Phải thu ngắn hạn của khách hàng: 28.499.847 đồng;

+ Phải trả người bán ngắn hạn: 993.917.355.766 đồng;

+ Chi phí phải trả: 65.980.541.578 đồng.

Hợp đồng mua bán khí NMD Nhơn Trạch 1 giữa PV Power và PVGas ký ngày 04/6/2008. Các giao dịch trên đều là thanh toán tiền khí cung cấp cho NMD Nhơn Trạch 1 theo các điều khoản của Hợp đồng đã được các bên ký kết.

## **6. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS.**

### **6.1. Các cuộc họp của BKS**

Trong năm 2023, Ban kiểm soát tổ chức 10 cuộc họp trực tiếp. Nội dung, kết quả các cuộc họp của Ban kiểm soát đều được các thành viên (5/5) tham gia biểu quyết thống nhất thông qua.

Nội dung các cuộc họp của Ban kiểm soát:

- Lần 1: Triển khai kế hoạch hoạt động quý I/2023, phân công thực hiện các báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ năm 2023.
- Lần 2: Phân công nhiệm vụ thực hiện báo cáo tham luận tham gia Hội nghị Người đại diện của Tập đoàn Dầu khí VN và theo dõi tình hình thực hiện chỉ đạo của Người đại diện của PVN tại PV Power.
- Lần 3: Triển khai thực hiện Báo cáo giám sát Quý 1/2023.
- Lần 4: Phân công nhiệm vụ các KSV nhiệm kỳ mới.
- Lần 5: Triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch Quý 2/2023, thực hiện Báo cáo giám sát Quý 2/2023.
- Lần 6: Trao đổi về các nội dung Báo cáo giám sát Quý 2/2023.
- Lần 7: Triển khai thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch quý 3/2023.
- Lần 8: Trao đổi về các nội dung Báo cáo giám sát Quý 3/2023, kết quả kiểm soát Quý 3/2023.
- Lần 9: Triển khai thực hiện kế hoạch Quý 4/2023, xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2024 của BKS.
- Lần 10: Thống nhất kế hoạch hoạt động năm 2024 của BKS.

### **6.2. Tổng kết các kết luận, kiến nghị của BKS**

Trong năm 2023, thông qua các Báo cáo giám sát hàng quý, Báo cáo thẩm định BCTC bán niên, năm, Báo cáo kết quả kiểm soát, BKS đã đưa ra những ý kiến đóng góp, các kiến nghị, đề xuất giải pháp xử lý tồn tại, bất cập trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Bên cạnh đó, trong các cuộc họp hoặc thông qua trao đổi, BKS cũng kịp thời thông tin tới HĐQT, TGD những vấn đề cần xem xét cân nhắc, lường trước những khó khăn vướng mắc trước khi HĐQT, TGD ra các quyết định quản lý và điều hành. HĐQT và Ban TGD cũng đã ghi nhận, tiếp thu các kiến nghị của BKS để đưa vào chương trình hành động.

**7. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD và các cổ đông.**

Ban KS đã chủ động xây dựng kế hoạch trình ĐHĐCĐ thông qua làm cơ sở thực hiện ngay từ đầu năm. Phân công nhiệm vụ cho các KSV, chủ động triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của TCT, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Ban KS. Thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của mình một cách độc lập, tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động của Ban KS.

Thực hiện chế độ báo cáo ĐHĐCĐ, công bố thông tin theo đúng quy định hiện hành. Tuyệt đối bảo vệ quyền lợi của các cổ đông, thông tin báo cáo tới ĐHĐCĐ một cách trung thực, cẩn trọng, chính xác. Trong năm không phát sinh bất cứ yêu cầu nào từ các cổ đông về hoạt động kiểm soát bất thường.

Ban KS đã nhận được các tài liệu họp của HĐQT, TGD phù hợp với nội dung trước mỗi cuộc họp do HĐQT, TGD chủ trì và tham dự đầy đủ các cuộc họp này. Tại các cuộc họp, Ban KS đã phát biểu ý kiến (không tham gia biểu quyết). Kịp thời thông tin tới HĐQT, TGD những vấn đề cần xem xét cân nhắc, lường trước những khó khăn vướng mắc trước khi HĐQT, TGD ra các quyết định quản lý và điều hành. Đưa ra những ý kiến đóng góp, các kiến nghị, đề xuất giải pháp xử lý tồn tại, bất cập, đóng góp vào việc hoàn thành các chỉ tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

Các Báo cáo, thông tin liên quan đến hoạt động SXKD của TCT trước khi gửi đi, Ban KS đã tham khảo, thông qua, xin ý kiến (bằng nhiều hình thức) với HĐQT, TGD và được gửi báo cáo đúng thời hạn quy định.

Hoạt động của Ban KS đã nhận được sự hỗ trợ, tạo điều kiện của HĐQT, TGD và các đối tượng kiểm soát phù hợp với yêu cầu kiểm soát, giúp kết quả kiểm soát được đưa ra khách quan, phản ánh đúng bản chất hoạt động của TCT. Tạo điều kiện để Ban kiểm soát đưa ra những đánh giá, nhận định cuối cùng sát với thực tiễn.

## **8. Tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và của từng KSV.**

### **8.1. Hoạt động chung của Ban kiểm soát.**

Ban KS đã thực hiện đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, tuân thủ các quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần.

### **8.2. Hoạt động của từng Kiểm soát viên.**

Các thành viên Ban KS thực hiện nghiêm túc và hoàn thành các nhiệm vụ tại kế hoạch công việc cá nhân năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2023 của

Ban kiểm soát Tổng công ty ĐLDKVN – CTCP được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Phối hợp tốt giữa các thành viên Ban kiểm soát, với HĐQT, Ban TGD. Tham gia các cuộc họp HĐQT thường kỳ hàng quý theo quy định, các cuộc họp giao ban TCT định kỳ (mỗi tháng 1 lần).

• **Ông Phạm Minh Đức – Trưởng Ban kiểm soát (bắt đầu nhiệm kỳ từ 25/4/2023)**

- Tham dự 100% các cuộc họp Ban Kiểm soát từ thời điểm 25/4/2023 và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Công tác tổ chức hoạt động chung của Ban Kiểm soát; Theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát; Chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được phân công của các Kiểm soát viên; Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; Phê duyệt các báo cáo của Ban Kiểm soát.

- Triển khai và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Tình hình chấp hành Điều lệ, thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; Công tác xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh; Công tác quản lý các dự án đầu tư; Công tác tái cơ cấu; Phối hợp thẩm định Báo cáo tài chính bán niên, năm.

• **Bà Hà Thị Minh Nguyệt – Kiểm soát viên:**

- Tham dự 100% các cuộc họp Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến: Việc xây dựng kế hoạch hoạt động của cá nhân KSV; Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; Phối hợp với các Kiểm soát viên khác để thực hiện nhiệm vụ chung của Ban kiểm soát.

- Triển khai và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Công tác bảo toàn vốn, quản lý, sử dụng vốn chủ sở hữu, hiệu quả hoạt động của Tổng công ty; Kiểm soát tình hình công nợ phải thu, phải trả, tái cơ cấu các khoản nợ. Kiểm soát dòng tiền, dự báo các rủi ro tiềm ẩn liên quan đến tình hình tài chính của công ty mẹ PV Power qua báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm. Phối hợp thẩm định báo cáo tài chính bán niên, năm.



- **Bà Vũ Thị Ngọc Dung – Kiểm soát viên**

- Tham dự 100% các cuộc họp Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến: Việc xây dựng kế hoạch hoạt động của cá nhân KSV; Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; Phối hợp với các Kiểm soát viên khác để thực hiện nhiệm vụ chung của Ban kiểm soát.

- Triển khai và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; Thẩm định Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo đánh giá công tác quản lý hàng năm của Hội đồng quản trị; Công tác đấu thầu, mua sắm của công ty mẹ; Công tác xây dựng và thực hiện các định mức kinh tế, kỹ thuật; Giám sát việc vận hành các nhà máy điện của TCT; Giám sát tình hình thực hiện hợp đồng cung cấp khí cho các nhà máy điện; Giám sát công tác tham gia thị trường phát điện cạnh tranh của các Nhà máy điện của TCT. Giám sát việc xây dựng và giao kế hoạch SXKD 2024.

- **Bà Nguyễn Thanh Hương – Kiểm soát viên (bắt đầu nhiệm kỳ từ 25/4/2023)**

- Tham dự 71% các cuộc họp Ban Kiểm soát từ ngày 25/4/2023 và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến: Việc xây dựng kế hoạch hoạt động của cá nhân KSV; Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; Phối hợp với các Kiểm soát viên khác để thực hiện nhiệm vụ chung của Ban kiểm soát.

- Triển khai và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát Giám sát hoạt động của người đại diện do TCT cử tại các doanh nghiệp khác, giám sát công tác tái cấu trúc tài chính, bao gồm đánh giá hiệu quả đầu tư vốn của TCT vào các doanh nghiệp khác, việc thoái vốn của TCT vào doanh nghiệp khác theo chỉ đạo của TCT, Tập đoàn; thẩm định Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương; giám sát công tác đào tạo, quản lý và sử dụng nguồn nhân lực, công tác lao động tiền lương, chế độ chính sách cho người lao động; giám sát việc thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí theo chỉ đạo của Chính phủ, Tập đoàn DKVN, ĐHĐCĐ; giám sát việc thực hiện giá thành điện theo giá thành kế hoạch của các nhà máy; giám sát công tác

quyết toán bảo dưỡng sửa chữa định kỳ các nhà máy điện.

- **Bà Đoàn Thị Thu Hà – Kiểm soát viên**

- Tham dự 90% các cuộc họp Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến: Việc xây dựng kế hoạch hoạt động của cá nhân KSV; Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; Phối hợp với các Kiểm soát viên khác để thực hiện nhiệm vụ chung của Ban kiểm soát.

- Triển khai và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Xây dựng và ban hành hệ thống các quy chế, qui định, quy trình quản lý nội bộ của TCT và các đơn vị thành viên; Giám sát tình hình thực hiện hợp đồng cung cấp than cho nhà máy điện; Thẩm định BCTC riêng và hợp nhất hàng định kỳ bán niên, năm, trực tiếp làm việc với đơn vị kiểm toán độc lập về những nội dung liên quan đến hoạt động soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính thường niên, định kỳ của Tổng công ty; Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ; Kiểm soát việc công bố thông tin, tiêu chuẩn và điều kiện chức danh của NDD, Người quản lý, người nội bộ, người liên quan... theo quy định pháp luật hiện hành; Tham gia kiểm soát trực tiếp các hoạt động/đơn vị theo kế hoạch kiểm soát của BKS; Tổng hợp các báo cáo định kỳ của BKS.

- **Ông Vũ Quốc Hải – Nguyên Trưởng Ban kiểm soát (Trong năm 2023 giữ chức vụ từ 1/1/2023 đến 25/4/2023)**

- Trong thời gian giữ chức vụ, tham dự 100% các cuộc họp Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Công tác tổ chức hoạt động chung của Ban Kiểm soát; Theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát; Chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được phân công của các Kiểm soát viên; Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; Phê duyệt các báo cáo của Ban Kiểm soát.

- Triển khai và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Tình hình chấp hành Điều lệ, thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ

đồng, Hội đồng quản trị; Công tác xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh; Công tác quản lý các dự án đầu tư; Công tác tái cơ cấu; Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022.

• **Bà Lý Thị Thu Hương – Nguyên Kiểm soát viên (Trong năm 2023 giữ chức vụ từ 1/1/2023 đến 25/4/2023)**

- Trong thời gian giữ chức vụ, tham dự 100% các cuộc họp Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến: Việc xây dựng kế hoạch hoạt động của cá nhân KSV; Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; Phối hợp với các Kiểm soát viên khác để thực hiện nhiệm vụ chung của Ban kiểm soát.

- Triển khai thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động chung của Ban kiểm soát như: Giám sát hoạt động của người đại diện do TCT cử tại các doanh nghiệp khác, giám sát công tác tái cấu trúc tài chính, bao gồm đánh giá hiệu quả đầu tư vốn của TCT vào các doanh nghiệp khác, việc thoái vốn của TCT vào doanh nghiệp khác theo chỉ đạo của TCT, Tập đoàn; thẩm định Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương; giám sát công tác đào tạo, quản lý và sử dụng nguồn nhân lực, công tác lao động tiền lương, chế độ chính sách cho người lao động; giám sát việc thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí theo chỉ đạo của Chính phủ, Tập đoàn DKVN, ĐHĐCĐ; giám sát công tác kiểm kê; giám sát việc thực hiện giá thành điện theo giá thành kế hoạch của các nhà máy

**9. Thẩm định các báo cáo.** Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định các báo cáo:

- Báo cáo tình hình kinh doanh của TCT.
- Báo cáo tài chính TCT riêng và hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán.
- Báo cáo thẩm định Báo cáo công tác quản lý của HĐQT.

**10. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban KS.**

Các khoản thù lao của Ban KS được TCT chi trả tuân thủ các quy định của pháp luật về tiền lương, thù lao của từng thành viên Ban KS, được ĐHĐCĐ thông qua phù hợp với kết quả hoạt động SXKD của TCT.

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, thù lao (Triệu đồng)
1	Phạm Minh Đức	Trưởng BKS	427.893.954
2	Vũ Thị Ngọc Dung	Kiểm soát viên	840.336.855
3	Hà Thị Minh Nguyệt	Kiểm soát viên	875.085.754
4	Nguyễn Thị Thanh Hương	Kiểm soát viên	425.525.728
5	Đoàn Thị Thu Hà	Kiểm soát viên	729.435.272
6	Vũ Quốc Hải	Trưởng BKS (từ 1/1/2023 đến 25/4/2023)	601.522.441
7	Lý Thị Thu Hương	Kiểm soát viên (từ 1/1/2023 đến 25/4/2023)	428.219.935
<b>Tổng cộng</b>			<b>4.328.019.939</b>

Các khoản chi phí hoạt động và các thù lao, lợi ích khác của Ban KS được thực hiện và chi trả phù hợp với các quy định của Nhà nước, quy chế quản lý nội bộ của TCT, đúng mục đích cho hoạt động của Ban KS (phù hợp với các quy định về định mức chi tiêu nội bộ của TCT).

### **III. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 (Phụ lục đính kèm)**

#### **IV. Kiến nghị của Ban kiểm soát.**

- ĐHĐCĐ thông qua kết quả hoạt động của Ban KS năm 2023 và kế hoạch hoạt động kiểm soát năm 2024 để Ban KS triển khai thực hiện

- HĐQT, TGD TCT tiếp tục chỉ đạo và phê duyệt sửa đổi bổ sung hệ thống các văn bản quy chế, qui định, qui trình quản lý nội bộ của TCT và các đơn vị trực thuộc làm cơ sở áp dụng cho phù hợp thực tiễn và đồng bộ trong quản lý và điều hành.

- Tích cực thực hiện các biện pháp thu hồi công nợ, đặc biệt đối với các khoản công nợ quá hạn nói chung và khoản công nợ từ EVN nói riêng nhằm tăng khả năng thanh toán, cân đối dòng tiền và giảm thiểu các chi phí vay vốn lưu động. Yêu cầu Người đại diện tại các đơn vị sát sao trong công tác thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản công nợ đã quá hạn lâu ngày, khó có khả năng thu hồi

- Chú trọng đến công tác quản trị dòng tiền và các giải pháp để cân đối dòng tiền trong ngắn, trung và dài hạn nhằm đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất điện ổn định, hiệu quả, hoàn trả vốn vay đúng hạn và đảm bảo vốn chủ cho hoạt động đầu tư.

- Đôn đốc, thúc đẩy tiến độ dự án Nhơn Trạch 3,4 cũng như công tác thu xếp vốn cho dự án, cần chuẩn bị kỹ về hồ sơ tài liệu và công tác quản trị trong suốt quá trình vay vốn để đảm bảo vay được vốn và tiến độ giải ngân phù hợp với tiến độ thanh toán của dự án, duy trì mức độ đáp ứng các điều kiện giải ngân vốn vay từ các tổ chức tín dụng.

- Nâng cao chất lượng công tác bảo dưỡng sửa chữa các nhà máy điện nhằm vận hành ổn định, nâng cao độ tin cậy, khả dụng các nhà máy điện, đảm bảo hiệu quả SXKD.

- Xây dựng mô hình và triển khai hệ thống Quản trị rủi ro phù hợp với thông lệ quốc tế và quy định của pháp luật, thực hiện nhận diện, phân tích, đánh giá, nâng cao chất lượng công tác ứng phó trong hoạt động quản trị rủi ro, đảm bảo hoạt động SXKD an toàn, hiệu quả, phù hợp với định hướng chung của TCT.

- Tiếp tục thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát tại các kỳ giám sát, các báo cáo thẩm định BCTC và các báo cáo kết quả kiểm soát.

Ban Kiểm soát Tổng công ty kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Điện lực Dầu khí – CTCP xem xét thông qua.

**Phụ lục**  
**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**  
**CỦA BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DKVN - CTCP**

TT	Nội dung kiểm soát	Thời gian thực hiện dự kiến
<b>A</b>	<b>Nhiệm vụ thường xuyên</b>	
1	Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ Điều lệ đơn vị, Luật doanh nghiệp, pháp luật nhà nước; tình hình thực hiện và tuân thủ các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của HĐQT PVN có liên quan đến hoạt động đơn vị của Người đại diện phần vốn PVN, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đơn vị.	Thường xuyên
2	Kiểm tra/giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển vốn; tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý; kiểm tra/giám sát tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư.	Thường xuyên
3	Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ của Tập đoàn, của đơn vị trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị.	Thường xuyên
4	Phối hợp với Người đại diện phần vốn của PVN trong việc quản lý phần vốn của PVN tại đơn vị và phần vốn đơn vị đầu tư vào doanh nghiệp khác.	Thường xuyên
5	Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông; giám sát doanh nghiệp về công tác công bố thông tin về người có liên quan và giao dịch với người có liên quan.	Thường xuyên
6	Thực hiện các công việc khác của Người đại diện của PVN làm công tác kiểm soát theo yêu cầu của PVN, của ĐHĐCĐ và các quy định hiện hành; đề xuất ĐHĐCĐ lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;...	Thường xuyên/Theo yêu cầu
<b>B</b>	<b>Nhiệm vụ định kỳ</b>	
1	Thực hiện/phối hợp với thành viên BKS lập báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của BKS trình ĐHĐCĐ thông qua và tổ chức thực hiện.	Quý 1
2	Thực hiện/phối hợp với thành viên BKS trình ĐHĐCĐ thường niên và TĐ DKVN các báo cáo: Thẩm định Báo cáo tài chính 2023, thẩm định báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý năm 2023 của Hội đồng quản trị đơn vị.	Quý 1
3	Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.	Hàng Quý
4	Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của đơn vị khi xét thấy cần thiết.	Khi cần thiết
5	Kiểm tra/giám sát việc thực hiện tái cấu trúc và đổi mới doanh nghiệp theo Quyết định/Chỉ thị/Nghị quyết được phê duyệt.	Hàng Quý/theo yêu cầu
6	Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của đơn vị; có các kiến nghị, đề xuất nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.	Hàng quý

TT	Nội dung kiểm soát	Thời gian thực hiện dự kiến
7	Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng/cả năm (năm 2024)	Theo quy định
8	Thẩm định quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của Người lao động và Người quản lý đơn vị	Theo quy định
9	Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện và xử lý các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra của các cơ quan nhà nước, chức năng có thẩm quyền tại đơn vị.	Hàng quý
10	Lập báo cáo giám sát hàng quý theo Quy định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các báo cáo khác theo yêu cầu.	Hàng Quý/theo yêu cầu
11	Lập kế hoạch hoạt động của Ban KS năm 2025 trình HĐQT PVN thông qua.	Quý 4
12	Giám sát hoạt động kiểm kê tài sản cuối năm của đơn vị	Quý 4
13	Giám sát việc xây dựng và giao kế hoạch 2025 cho TCT và các đơn vị thành viên.	Quý 4
<b>C</b>	<b>Công tác kiểm tra/giám sát chuyên đề, Dự án, Công ty con, Công ty liên kết...</b>	
1	Giám sát hoạt động của các đơn vị mà TCT góp vốn chi phối nhằm đảm bảo việc sử dụng vốn góp của TCT đúng mục đích an toàn và hiệu quả. Giám sát gián tiếp thông qua các báo cáo, tài liệu có liên quan. Giám sát trực tiếp tại các đơn vị hoạt động kém hiệu quả, cần kiểm soát đặc biệt, dự kiến DHC, REC	Khi cần thiết
2	Giám sát công tác quyết toán chi phí sửa chữa lớn NM điện Vũng Áng 1, Cà Mau 2 năm 2023.	Q1/hoặc sau khi có QĐ phê duyệt
3	Giám sát tình hình thực hiện hợp đồng cung cấp dầu cho NMD Cà Mau, Nhơn Trạch 1. Giám sát gián tiếp thông qua Hợp đồng và các tài liệu có liên quan. Giám sát trực tiếp nếu cần.	Quý 2, Quý 3
4	Giám sát quản lý hàng tồn kho NMD Cà Mau, Nhơn Trạch 1	Quý 2, Quý 3
5	Giám sát tình hình thực hiện hợp đồng cung cấp khí cho các nhà máy điện. Giám sát gián tiếp thông qua Hợp đồng và các tài liệu có liên quan.. Giám sát trực tiếp nếu cần.	Quý 3
6	Phối hợp, hỗ trợ để thúc đẩy việc quyết toán cổ phần hóa	Theo yêu cầu

## **BÁO CÁO**

### **Thẩm định Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2023 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP**

#### **1. Căn cứ pháp lý.**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.

- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.

- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.

- Kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát PV Power năm 2023 được Đại hội Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP thông qua tại Nghị quyết số 39/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023.

- Quy chế quản lý vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp và kiểm tra, giám sát của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam theo Quyết định số 8346/QĐ-DKVN ngày 14/12/2023 của Hội đồng thành viên Tập đoàn DKVN.

- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Power được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 39/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.

- Nghị quyết số 7784/NQ-DKVN ngày 30/12/2022 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc chấp thuận kế hoạch hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2023 của TCT Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP.

- Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định “Báo cáo Tình hình kinh doanh năm 2023” của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP, kết quả thẩm định cụ thể như sau:

#### **2. Mục đích, phạm vi.**

Trên cơ sở tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của TCT, căn cứ vào kế hoạch hoạt động SXKD được ĐHĐCĐ/PVN/ HĐQT phê duyệt, căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, Ban kiểm soát thực hiện so sánh, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ và các chỉ tiêu hoạt động mà TCT đã đạt được trong năm 2023.



### **3. Nội dung thẩm định.**

Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của toàn TCT ĐLDKVN – CTCP và Công ty mẹ TCT ĐLDKVN đã được Hội đồng quản trị lập theo qui định tại điều 175 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của PV Power thông qua tại Nghị quyết số 39/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023. ĐHĐCĐ đã thông qua “Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 phù hợp với tình hình đặc thù trong năm 2023, báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện theo quy định”.

Nội dung thẩm định cụ thể:

- Năm 2023 Tổng công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của TCT:

+ Việc biến động lớn nhu cầu phụ tải theo mùa ngoài dự kiến đã gây áp lực đến công tác điều hành hệ thống điện và việc vận hành của các nhà máy điện: Ảnh hưởng của Elnino, thời tiết nắng nóng khô hạn trong 6 tháng đầu năm gây thiếu nguồn cung, các nhà máy nhiệt điện khí của Tổng công ty phải vận hành nhiên liệu dầu (trong tháng 4, tháng 5) theo huy động của A0 làm giảm hiệu quả và ảnh hưởng đến độ bền thiết bị, tăng khả năng sự cố các nhà máy điện. Trong khi đó tình hình mưa lũ và việc thừa nguồn cung điện từ tháng 8 ÷ tháng 11 làm giảm sâu giá điện thị trường toàn phần FMP (chỉ còn khoảng 845 đồng/kWh) thấp hơn giá chi phí biến đổi, làm ảnh hưởng đến khả năng được huy động, giảm sâu sản lượng vận hành của các nhà máy nhiệt điện của PV Power.

+ Hệ số  $\alpha$  tính toán Qc hàng tháng của các nhà máy nhiệt điện giảm, thủy điện tăng gây khó khăn cho các nhà máy trong công tác chào giá vận hành trên thị trường. Nhà máy điện Nhơn Trạch 1 được giao Qc thấp trong năm 2023; Tập trung vào tháng 9, tháng 10 được giao Qc cao (tổng 507 triệu kWh), tuy nhiên không được cấp đủ khí làm giảm Qc được chấp thuận thanh toán (chỉ còn 386 triệu kWh).

+ Nhà máy thủy điện Đakđrinh bị A0 hạn chế vận hành trong tháng 5, 6 đến tháng 11.

+ Sự lệch pha giữa nhu cầu điện và khả năng cấp khí, cùng với tần suất sự cố xảy ra nhiều (từ đầu năm đã xảy ra 23 lần sự cố) tại các giàn cấp khí khu vực

Tây Nam Bộ ảnh hưởng lớn đến khả năng vận hành của Nhà máy điện Cà Mau 1&2. Thêm vào đó, hệ thống đường ống cấp khí tại Cà Mau bị giới hạn về lưu lượng và áp suất nên rất khó vận hành với công suất tối đa 04 tổ máy.

+ Với việc thiếu nguồn than trong nước trong giai đoạn vừa qua và hiện nay, Nhà máy điện Vũng Áng 1 phải sử dụng 100% than cám 5a.10 phối trộn. Tuy nhiên nguồn cung than cám 5a.10 cũng đang không đủ cấp cho các Nhà máy điện than, hiện tại nhà máy điện đang thử nghiệm than cám 5a.14 có suất hao tăng, giá cao sẽ ảnh hưởng đến việc vận hành sản xuất, tham gia thị trường điện và hiệu quả của nhà máy. Sự cố Tổ máy số 01 của Nhà máy điện Vũng Áng 1 dự kiến khắc phục xong tháng 3/2023, tuy nhiên đến 12/8/2023 mới hoàn thành, gây ảnh hưởng đến vận hành của nhà máy.

+ Lạm phát tăng khiến tỷ giá ngoại tệ tăng cao trong giai đoạn vừa qua, đồng thời giá nguyên, vật liệu sản xuất tăng làm chi phí tài chính, và các chi phí khác tăng cao.

+ Khó khăn của EVN ảnh hưởng đến việc thanh toán, dòng tiền cho các nhà máy điện. Việc vận hành thị trường điện của A0/EVN bất thường trong năm 2023.

- Trên cơ sở kế hoạch SXKD đã được Tập đoàn chấp thuận và Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, PV Power đã tập trung thực hiện tốt và cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 được Tập đoàn giao. Năm 2023, Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHCĐ giao về các chỉ tiêu lợi nhuận. Chỉ tiêu sản lượng điện và doanh thu chưa hoàn thành kế hoạch ĐHCĐ giao.

+ Tổng sản lượng điện thương mại toàn Tổng công ty năm 2023 đạt 14,442 tỷ kWh, bằng 93% kế hoạch năm.

+ Doanh thu của toàn Tổng công ty năm 2023 đạt 29.075 tỷ đồng, bằng 96% KH năm. Doanh thu Công ty mẹ năm 2023 đạt 21.863 tỷ đồng, bằng 98% KH năm 2023.

+ Lợi nhuận trước thuế toàn Tổng công ty năm 2023 đạt 1.442 tỷ đồng, bằng 113% KH năm 2023. LNTT Công ty mẹ năm 2023 đạt 1.295 tỷ đồng, bằng 119% KH năm 2023.

+ LNST toàn Tổng công ty năm 2023 đạt 1.283 tỷ đồng, bằng 115% KH năm 2023. LNST Công ty mẹ năm 2023 đạt 1.200 tỷ đồng, bằng 135% KH năm 2023.

- Tổng công ty đã hoàn thành các nhiệm vụ chủ yếu được giao.

+ Tổng công ty đã áp dụng nhiều giải pháp về kỹ thuật, chào giá thị trường linh hoạt, có hiệu quả để đảm bảo việc vận hành các nhà máy điện an toàn, ổn định, liên tục theo điều độ của A0. Kết quả lợi nhuận Công ty Mẹ và Toàn Tổng công ty vượt kế hoạch được đại hội đồng cổ đông giao.

+ Tổ chức thực hiện tốt công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ các nhà máy điện đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn, cụ thể: đại tu Nhà máy điện Cà Mau 2, đại tu Nhà máy điện Nhơn Trạch 2, đại tu Tổ máy H2 Nhà máy điện Đăkđrinh, trung tu Nhà máy điện Nhơn Trạch 1, trung tu Nhà máy điện Hủa Na, tiểu tu Nhà máy điện Cà Mau 1, tiểu tu Tổ H1 Nhà máy điện Đăkđrinh. Các nhà máy vận hành ổn định sau bảo dưỡng sửa chữa định kỳ.

+ Công tác đại tu kết hợp khắc phục sự cố Tổ máy số 1 Nhà máy điện Vũng Áng 1 mặc dù hoàn thành chậm so với kế hoạch dự kiến, tuy nhiên đã giải quyết triệt để sự cố, và vận hành đảm bảo an toàn tới thời điểm hiện tại.

+ Tích cực triển khai dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3&4, phân đầu đảm bảo tiến độ trong năm 2023 và bù các phần tiến độ đã chậm của giai đoạn trước. Công tác thu xếp vốn đầu tư Nhà máy điện Nhơn Trạch 3&4 đang đảm bảo cấp đủ vốn theo tiến độ thi công xây dựng.

- Một số nhiệm vụ tiếp tục thực hiện trong năm 2024:

+ Công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Công ty CP thủy điện Đăkđrinh.

+ Hoàn thành ký kết Hợp đồng mua bán điện (PPA), hợp đồng mua bán khí (GSA) của NMD Nhơn Trạch 3&4.

+ Công tác thu hồi công nợ của EVN.

+ Công tác bảo hiểm, đền bù tổn thất sự cố tổ máy số 01 NMD Vũng Áng 1.

+ Hoàn thành công tác quyết toán cổ phần hóa PV Power.

## BÁO CÁO

### Thẩm định Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP

#### 1. Căn cứ pháp lý:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.

- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.

- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP.

- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP.

- Kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát PV Power năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP thông qua tại Nghị quyết số 39/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023.

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về Quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024.

Ban kiểm soát Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt nam - CTCP đã thực hiện thẩm định “Báo cáo Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2023” của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt nam - CTCP, kết quả thẩm định cụ thể như sau :

#### 2. Nội dung thẩm định.

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định trên cơ sở “Báo cáo của Hội đồng quản trị về Quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024”, các nội dung cụ thể như sau:

##### 2.1 Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Năm 2023 Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm trong chỉ đạo/quản lý/điều hành, kiểm tra/giám sát hoạt động của Ban điều hành/đơn vị/người đại diện của Tổng công ty tại các đơn vị. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo xây dựng và phê duyệt các kế hoạch, nghị quyết, quyết định quan trọng với các chương trình, giải pháp cụ thể và tập trung chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp (họp định kỳ theo quý/họp đột xuất) để đánh giá kết quả hoạt động SXKD và đề ra các giải pháp nhằm hoàn

thành kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua; xem xét thông qua các đề xuất và xử lý kiến nghị của Ban điều hành liên quan đến hoạt động SXKD của Tổng công ty. Các thành viên Ban kiểm soát được mời tham gia và đóng góp ý kiến tại các phiên họp của Hội đồng quản trị. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, năm 2023 Hội đồng quản trị đã ban hành 54 Nghị quyết, quyết định. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng được nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Hội đồng quản trị luôn hỗ trợ, phối hợp với Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Tổng công ty. Việc tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định, văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị về cơ bản được triển khai kịp thời, tuân thủ phân cấp của Tổng công ty và ý kiến/yêu cầu của các thành viên Hội đồng quản trị.

- Theo quy chế làm việc của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã xây dựng chương trình công tác trọng tâm của năm 2023. Việc chỉ đạo, định hướng của Hội đồng quản trị đối với các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đã bám sát nội dung chương trình công tác trọng tâm. Việc theo dõi, đánh giá thực hiện chương trình công tác được báo cáo Hội đồng quản trị theo từng nội dung nhiệm vụ cụ thể.

- Trong năm 2023, ngoài các công việc thường xuyên/định kỳ, Hội đồng quản trị luôn sát sao, kịp thời tổ chức các phiên thảo luận/làm việc khi có phát sinh vướng mắc, khó khăn để chỉ đạo, giải quyết kịp thời các nội dung quan trọng trong sản xuất kinh doanh của Tổng công ty:

+ Công tác vận hành, bảo dưỡng sửa chữa: Hội đồng quản trị đã phê duyệt Định mức kinh tế kỹ thuật năm 2023 cho NMD của Tổng công ty, đảm bảo vận hành tiết kiệm và hiệu quả; Tiếp tục chỉ đạo xây dựng Bộ định mức sửa chữa bảo dưỡng định kỳ NMD Vũng Áng 1, bộ định mức bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên NMD Nhơn Trạch 1. Công tác bảo dưỡng sửa chữa các NMD được thực hiện theo tiến độ, kế hoạch. Sau bảo dưỡng sửa chữa định kỳ, các NMD của Tổng công ty vận hành an toàn, ổn định, đảm bảo độ khả dụng của các nhà máy. Đối với sự cố tổ máy số 1 NMD Vũng Áng 1, HĐQT đã tập trung chỉ đạo và giao Tổng giám đốc Tổng công ty chủ động xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, đảm bảo xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, đáp ứng mục tiêu cao nhất

về chất lượng và tiến độ. Đến ngày 12/8/2023, tổ máy số 1 đã hoàn thành công tác khắc phục và đưa vào vận hành, đảm bảo độ khả dụng trên thị trường.

+ Công tác kế hoạch: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo rà soát, cập nhật Kế hoạch 5 năm 2021-2025 và Chiến lược định hướng đến năm 2035 của Tổng công ty cho phù hợp với xu thế chuyển dịch năng lượng, đồng thời rà soát các nguồn lực thực hiện để Tổng công ty phát triển bền vững. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo xây dựng Kế hoạch SXKD năm 2023 của Tổng công ty, trình ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện, căn cứ theo đó, HĐQT đã quyết định kế hoạch SXKD năm 2023/bổ sung kế hoạch tại các đơn vị, cơ quan Tổng công ty, tăng cường vai trò, chức năng trong việc kiểm tra, giám sát ngay từ giai đoạn giao kế hoạch cho các đơn vị thành viên tới quá trình triển khai thực hiện. HĐQT đã chỉ đạo thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đã giao chỉ tiêu tiết kiệm chi phí SXKD năm 2023 đối với Công ty mẹ và các đơn vị thành viên.

+ Công tác tài chính: Năm 2023, Hội đồng quản trị đã (i) Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của PV Power và trình cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận; (ii) Thông qua các nội dung báo cáo bổ sung, giải trình với cấp có thẩm quyền về hồ sơ quyết toán cổ phần hóa Tổng công ty; (iii) Phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng mở tài khoản tiền gửi thanh toán và hạn mức đầu tư tiền gửi của Công ty mẹ - Tổng công ty; Phê duyệt đầu tư tiền gửi có kỳ hạn - Thông qua việc mở/duy trì hạn mức tín dụng tài trợ vốn lưu động luân chuyển của Công ty mẹ; (iv) Thông qua các nội dung: lựa chọn ngân hàng tài trợ dự án mua tòa nhà văn phòng làm việc và thế chấp tài sản đảm bảo cho khoản vay tài trợ dự án mua tòa nhà làm văn phòng làm việc của Tổng công ty, các điều kiện vay vốn nước ngoài khoản vay SACE, chủ trương vay vốn trong nước (Vietcombank) tài trợ dự án NMD Nhơn Trạch 3&4, chủ trương vay vốn bắc cầu từ nguồn vay thương mại nước ngoài để thực hiện dự án NMD Nhơn Trạch 3&4, Phương án tái cấu trúc khoản vay AIIB của PV Power DHC bằng đồng nội tệ; (v) Tổ chức nhiều phiên họp về các nội dung như phương án thu xếp vốn cho các dự án đầu tư của Tổng công ty, phương án dòng tiền ngắn hạn và dài hạn của Tổng công ty... để có định hướng cho Ban điều hành tiếp tục triển khai thực hiện; (vi) Chỉ đạo tiếp tục thực hiện nghiêm túc các kết luận của Kiểm toán Nhà nước, thanh tra, kiểm tra của các cấp có thẩm quyền.

+ Công tác thương mại: Hội đồng quản trị đã xử lý kịp thời các nội dung đối với công tác lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm vật tư, hàng hóa, nhiên

liệu, dịch vụ...phục vụ vận hành, BDSC các Nhà máy điện, các Hợp đồng mua bán điện; Trực tiếp cử thành viên HĐQT phụ trách lĩnh vực thương mại tham gia phối hợp xử lý các vấn đề vướng mắc trong quá trình đàm phán thu xếp nguồn nguyên liệu khí cho các NMD. Thực hiện tăng phân cấp cho Tổng giám đốc trong lĩnh vực mua sắm dùng nguồn vốn SXKD, đảm bảo sự chủ động để các Nhà máy điện thuộc PV Power có đủ vật tư hàng hóa, dịch vụ...thay thế trong quá trình BDSC, đủ nhiên liệu trong vận hành. Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết/Quyết định/Văn bản thông qua/phê duyệt và có ý kiến đối với các nội dung liên quan đến công tác thương mại theo đúng thẩm quyền: Nhiên liệu than, dầu cho các NMD Vũng Áng 1, Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1; Các hợp đồng mua bán khí (GSA) của NMD Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch 3&4; Hợp đồng mua bán điện (PPA) NMD Nhơn Trạch 3&4; Các nội dung liên quan đến công tác BDSC các NMD, hợp đồng bảo hiểm vận hành các NMD...;

+ Công tác đầu tư xây dựng và thực hiện các dự án: Dự án Nhà máy Nhiệt điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch: HĐQT, Ban điều hành đã tổ chức nhiều phiên họp và giao ban hàng tháng về tình hình thực hiện dự án để có những chỉ đạo kịp thời. HĐQT đã (i) tham gia làm việc với chính quyền địa phương cũng như đơn vị quản lý khu công nghiệp để xử lý các vấn đề về giải phóng mặt bằng và ký Hợp đồng thuê đất với tỉnh Đồng Nai; Chủ động kiến nghị các Bộ/ngành và Tập đoàn hỗ trợ Tổng công ty xử lý các vấn đề còn vướng mắc về đất đai, không để ảnh hưởng đến tiến độ Dự án; (ii) Thông qua việc điều chỉnh tiến độ dự án đầu tư theo quy định của Luật đầu tư; Phê duyệt bổ sung Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Dự án NMD Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4; (iii) Chấp thuận thực hiện phương án đấu nối tạm cho NMD Nhơn Trạch 3; Xử lý các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng EPC giữa các bên,...Tiếp tục chỉ đạo thực hiện: Dự án đầu tư trụ sở làm việc của Tổng công ty theo đúng hợp đồng đã ký; dự án NMD LNG Quảng Ninh. Hội đồng quản trị đã có Nghị quyết thông qua danh mục dự án/cơ hội đầu tư của Tổng công ty giai đoạn 2023-2035.

Hội đồng quản trị Tổng công ty đã xây dựng chương trình công tác trọng tâm của năm 2023 (Nghị quyết số 15/NQ- ĐLDK ngày 28/02/2023). Việc chỉ đạo, định hướng của Hội đồng quản trị đối với các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty bám sát nội dung chương trình công tác trọng tâm và đã đánh giá kết quả thực hiện chương trình công tác trọng tâm. Năm 2023, Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHCĐ

giao về các chỉ tiêu lợi nhuận. Chỉ tiêu sản lượng điện và doanh thu chưa hoàn thành kế hoạch ĐHCĐ giao. Một số nhiệm vụ công tác năm 2023 tiếp tục thực hiện trong năm 2024: (1) Chỉ đạo xây dựng, sớm phê duyệt và áp dụng Bộ định mức sửa chữa bảo dưỡng định kỳ NMD Vũng Áng 1, bộ định mức bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên NMD Nhơn Trạch 1, định mức vật tư tồn kho và định mức hao hụt than trong quá trình tiếp nhận, tồn trữ và sử dụng của NMD Vũng Áng 1; (2) Tiếp tục chỉ đạo và giám sát công tác tổ chức thực hiện đầu tư dự án NMD Nhơn Trạch 3 & 4 theo kế hoạch và tiến độ đề ra, chỉ đạo ký kết Hợp đồng mua bán điện (PPA), hợp đồng mua bán khí (GSA) (3) Công tác thu hồi công nợ của EVN/EPT; (4) Công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Công ty CP thủy điện Đăkdrinh; (5) Công tác quyết toán cổ phần hóa.

## **2.2. Hội đồng quản trị thực hiện giám sát tại các đơn vị, dự án của Tổng công ty:**

- Hội đồng quản trị Tổng công ty đã xây dựng chương trình công tác trọng tâm của năm 2023 (Nghị quyết số 15/NQ- ĐLDK ngày 28/02/2023). Trong đó đã xây dựng kế hoạch giám sát tại các đơn vị/ dự án của Tổng công ty với thời gian thực hiện và bộ phận thực hiện cụ thể.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện việc giám sát trực tiếp tại các đơn vị/ dự án như kế hoạch tại Chương trình công tác trọng tâm. Trên cơ sở Biên bản làm việc và Báo cáo kết quả làm việc của đoàn công tác, Hội đồng quản trị đã có văn bản chỉ đạo Ban Điều hành/NĐDPV tại các đơn vị thực hiện nội dung kết luận của đoàn công tác.

- Các đơn vị chưa thực hiện kiểm tra giám sát theo kế hoạch Chương trình công tác trọng tâm năm 2023

+ Tại công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh: Chương trình giám sát công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh theo kế hoạch Chương trình công tác trọng tâm năm 2022 được chuyển sang năm 2023 sau khi công tác sửa chữa, khắc phục sự cố tổ máy số 01 của NMD Vũng Áng 1 được hoàn thành. Theo kế hoạch tại Chương trình công tác trọng tâm năm 2023, Nội dung làm việc, giám sát tại công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh gồm công tác khắc phục, sửa chữa sự cố tổ máy số 01; công tác đại tu tổ máy số 01 NMD Vũng Áng 1; công tác xử lý tro xỉ; phương án giá điện/ công tác đàm phán giá điện NMD Vũng Áng 1 theo vốn đầu tư quyết toán. Thời gian kiểm tra, giám sát là vào quý II/2023. Tuy nhiên đến ngày 13/8/2023, công tác khắc phục sự cố tổ máy 1 mới hoàn thành, sau công tác khắc phục sự cố, nhà máy tập trung cho việc tập hợp hồ sơ, chứng từ để chuẩn bị cho công tác yêu cầu bồi thường bảo



hiếm tài sản, gián đoạn kinh doanh và công tác quyết toán NMD Vũng Áng 1 chưa hoàn thành. Do vậy năm 2023, Hội đồng quản trị chưa thực hiện được công tác kiểm tra giám sát tại công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh. Theo kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2024, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện giám sát công tác thương mại tại Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh trong quý 3 năm 2024.

+ Tại Văn phòng cơ quan Tổng công ty: Theo kế hoạch, quý 3 năm 2023, Hội đồng quản trị sẽ tổ chức làm việc, giám sát tại Văn phòng cơ quan TCT các nội dung : (1) Công tác mua sắm, các chi phí phục vụ hoạt động của cơ quan TCT; (2) Công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu BDSC dài hạn khối thiết bị chính NMD Cà Mau 1 &2 giai đoạn sau 100.00 EOH; (3) Công tác thu xếp nguồn khí bổ sung cho NMD Cà Mau 1&2 giai đoạn từ năm 2026; (4) Công tác đàm phán cung cấp khí cho NMD Nhơn Trạch 1 để làm cơ sở đàm phán QC; (5) Công tác quản lý hàng tồn kho và mua sắm vật tư tại các NMD của TCT. Tuy nhiên trong năm 2023, các đoàn kiểm tra, giám sát của Nhà nước và PVN đã thực hiện kiểm tra, giám sát tại PV Power trong đó có các nội dung trùng với nội dung dự kiến giám sát của Hội đồng quản trị. Do vậy Chương trình giám sát Văn phòng cơ quan Tổng công ty theo kế hoạch Chương trình công tác trọng tâm năm 2023 được chuyển sang thực hiện trong quý 2 năm 2024

### **3. Kiến nghị**

Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ sau :

- Tiếp tục làm việc với EVN về tỷ lệ phân bổ khí cho các hộ tiêu thụ tại Cà Mau nhằm giảm thiểu phần chênh lệch giá khí chưa được EVN/EPTC chấp thuận thanh toán.

- Phê duyệt và áp dụng định mức BDSC định kỳ các NMD, xây dựng định mức tồn kho và định mức hao hụt than của NMD Vũng Áng 1 nhằm phục vụ cho công tác mua sắm vật tư, tránh tình trạng ứ đọng vốn và chi phí bảo quản vật tư tồn trữ.

- Chỉ đạo đàm phán và ký kết Hợp đồng mua bán điện (PPA), hợp đồng mua bán khí (GSA) của dự án NMD Nhơn Trạch 3&4.

- Chỉ đạo hoàn thành việc quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành của NM thủy điện Đăkđrinh.

**BÁO CÁO**  
**Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023**  
**của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP**

**1. Căn cứ pháp lý.**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.
- Quy chế Quản lý vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp và kiểm tra, giám sát của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ban hành theo Quyết định số 8346/QĐ-DKVN ngày 14/12/2023 của Hội đồng thành viên Tập đoàn DKVN.
- Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Kiểm soát viên Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 8666/QĐ-DKVN ngày 27/12/2023.

**2. Cơ sở thẩm định.**

- Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty mẹ Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP do Deloitte phát hành theo thư kiểm toán số 0643/VN1A-HN-BC ngày 26/3/2024.
- Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP do Deloitte phát hành theo thư kiểm toán số 0644/VN1A-HN-BC ngày 26/3/2024.

**3. Nội dung thực hiện.**

- Rà soát việc trình bày các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính của TCT được lập ngày 31/12/2023 đảm bảo phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Đánh giá việc lựa chọn, áp dụng các chính sách kế toán chủ yếu, tính phù hợp, nhất quán trong việc áp dụng các chính sách và tính hợp lý của các ước tính của Tổng Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.
- Xem xét, trao đổi với kiểm toán viên độc lập về những nội dung ngoại trừ, hoặc trọng yếu khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính.

**4. Giới hạn phạm vi thực hiện.**

- Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo

tài chính hợp nhất. Ban Kiểm soát thực hiện thẩm định trên cơ sở số liệu, báo cáo do Ban Tài chính Kế toán của Tổng công ty lập, cung cấp và không thực hiện xem xét hồ sơ, chứng từ kế toán chi tiết hình thành số liệu phản ánh trên Báo cáo tài chính của Tổng công ty.

- Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên, các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty.

## **5. Kết quả thẩm định.**

- Báo cáo tài chính năm 2023 đã phản ánh tình hình tài chính của Công ty mẹ, tình hình tài chính hợp nhất của TCT tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành, thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ theo đúng các quy định hiện hành.

- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được thực hiện kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam là đơn vị được chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 3 năm liên tiếp từ năm 2021 đến năm 2023 của TCT.

- Trong năm 2023, PV Power đã thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm bảo toàn vốn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh: Thực hiện chế độ quản lý sử dụng vốn, phân phối lợi nhuận, chế độ tài chính, chế độ kế toán theo quy định của pháp luật; Mua bảo hiểm đầy đủ cho các tài sản thuộc sở hữu của PV Power theo quy định; Trích lập các khoản dự phòng bao gồm trích trước chi phí bảo dưỡng sửa chữa định kỳ các NMD, dự phòng nợ phải thu khó đòi, dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

- Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính công ty mẹ PV Power sau kiểm toán tại thời điểm 31/12/2023 không có ngoại trừ, kiểm toán độc lập chỉ nêu 01 vấn đề nhấn mạnh về việc tại ngày lập báo cáo tài chính năm 2023 các cơ quan có thẩm quyền chưa phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại thời điểm Tổng công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

**Các chỉ tiêu tài chính cơ bản Công ty mẹ PV Power**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2022	31/12/2023	Đánh giá
<b>I</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>				
1	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	58,51%	61,12%	Tăng
2	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	41,49%	38,88%	Giảm
<b>II</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>				
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	39,53%	50,99%	Tăng
2	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	60,47%	49,01%	Giảm
3	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,65	1,04	Tăng
<b>III</b>	<b>Nhóm chỉ tiêu khả năng thanh toán</b>				
1	Hệ số khả năng thanh toán nợ tổng quát	Lần	2,53	1,96	Giảm
2	Hệ số khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,28	1,03	Giảm
3	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,16	0,95	Giảm
<b>V</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		<b>31/12/2022</b>	<b>31/12/2023</b>	
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS)	%	5,5%	5,83%	Tăng
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	%	2,2%	2,28%	Tăng
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	3,524%	4,22%	Tăng

❖ **Tổng doanh thu:** Tổng doanh thu Công ty mẹ - PV Power trong năm 2023 đạt 21.862,75 tỷ đồng (bao gồm doanh thu từ HĐ SXKD chính đạt 20.583,87 tỷ đồng, doanh thu hoạt động tài chính đạt 1.119,55 tỷ đồng và thu nhập khác đạt 159,34 tỷ đồng), tăng 3.625,91 tỷ đồng, tương đương với tăng 19,88% so với cùng kỳ năm 2022.

Doanh thu Công ty mẹ tăng do (i) Giá bán điện tăng do giá vốn tăng và sản lượng điện sản lượng điện tại các nhà máy Cà Mau 1&2, Vũng Áng 1 tăng do nhu cầu phụ tải hệ thống tăng và việc thường xuyên theo dõi diễn biến, phân tích, đánh giá thị trường để chào giá hợp lý đã giúp tăng sản lượng điện phát; (ii) Doanh thu hoạt động tài chính năm 2023 là 1.119,54 tỷ đồng, tăng 432 tỷ đồng so với năm 2022, trong đó tăng chủ yếu là các khoản: cổ tức được chia là 779,43 tỷ đồng (tăng 422,56 tỷ đồng so với năm 2022), lãi tiền gửi là 317,09 tỷ đồng (tăng 38,15 tỷ đồng so với năm 2022) và giảm ở chênh lệch tỷ giá và chuyển nhượng vốn;

(iii) Thu nhập khác tăng 100,65 tỷ đồng so với năm 2022 do có khoản thu nhập từ nhượng bán các vật tư MXL thu hồi sau sửa chữa thuộc đường khí nóng các tổ máy tuabin G11/G12 NMD Nhơn Trạch 1 trong kỳ đại tu lần 2 năm 2017 với số tiền 122,84 tỷ đồng, khoản thu nhập này có nguồn gốc trong giai đoạn TCT chưa chuyển sang CTCP. Tuy nhiên doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty mẹ năm 2023 cũng bị ảnh hưởng bởi việc hạn chế huy động NMD Nhơn Trạch 1, Qc phân bổ cho NMD Nhơn Trạch 1 trong năm 2023 rất thấp (ở mức 741 tr.kWh, trong đó tập trung chủ yếu vào tháng 9, 10 còn các tháng còn lại rất ít).

❖ **Tổng chi phí:** Tổng các khoản chi phí của Công ty mẹ năm 2023 đạt 20.567,6 tỷ đồng, tăng 3.440,77 tỷ đồng tương đương tăng 20,09% so với năm 2022. Trong đó: giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2023 là 19.120,6 tỷ đồng, tăng 2.934,97 tỷ đồng tương đương tăng 18,13% so với năm 2022; Chi phí tài chính năm 2023 là 370,16 tỷ đồng, tăng 59,65 tỷ đồng tương đương tăng 19,21% so với năm 2022; Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2023 là 1.070,93 tỷ đồng, tăng 447,11 tỷ đồng tương đương tăng 71,67% so với năm 2022; Chi phí khác là 5,91 tỷ đồng, giảm 0,96 tỷ đồng so với năm 2022.

Chi phí Công ty mẹ tăng do: (i) Giá vốn tăng do sản lượng điện tăng cộng thêm chi phí nguyên nhiên vật liệu tăng cao so với năm 2022. Tại NMND Vũng Áng 1, chi phí nhiên liệu than năm 2023 bằng 125% so với năm 2022, chi phí điện mua ngoài năm 2023 bằng 139% so với năm 2022, chi phí xử lý tro xỉ năm 2023 cao hơn 392% so với năm 2022; (ii) Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2023 tăng nhiều do tăng trích lập dự phòng phải thu khó đòi 435,59 tỷ đồng. (iii) Tăng chi phí tài chính do chi phí lãi vay tăng 88,13 tỷ đồng so với năm 2022.

❖ **Tổng lợi nhuận :** Tổng lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ trong năm 2023 đạt 1.295,15 tỷ đồng, tăng 185,15 tỷ đồng, tương đương tăng 16,68% so với cùng kỳ 2022; Tổng lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ trong năm 2023 đạt 1.200,09 tỷ đồng, tăng 232,13 tỷ đồng, tương đương với tăng 23,98% so với cùng kỳ năm 2022. Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ tăng so với năm 2022 do những biến động tăng của doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính, doanh thu tài chính cao hơn biến động tăng của chi phí như đã phân tích ở trên.

❖ **Cơ cấu tài sản Công ty mẹ:** Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2023 là 59.107,89 tỷ đồng, tăng 13.001,09 tỷ đồng, tương đương tăng 28,2% so với thời điểm 31/12/2022. Trong đó, tài sản dài hạn chiếm 61,12% trong tổng tài sản, tăng

2,61% so với thời điểm 31/12/2022; tương ứng tài sản ngắn hạn chiếm 38,88% trong tổng tài sản, giảm 2,61% so với thời điểm 31/12/2022. Tổng tài sản tăng chủ yếu ở các khoản mục: Các khoản phải thu ngắn hạn (tăng 2.223,08 tỷ đồng); tài sản dở dang dài hạn (tăng 8.088,85 tỷ đồng); tài sản dài hạn khác (tăng 2.552,84 tỷ đồng); tài sản ngắn hạn khác (tăng 997,97 tỷ đồng); Tiền và các khoản tương đương tiền (tăng 668,69 tỷ đồng) và giảm chủ yếu ở các khoản mục: tài sản cố định (giảm 1.583,53 tỷ đồng do khấu hao), đầu tư tài chính ngắn hạn (giảm 165,02 tỷ đồng).

- Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm 31/12/2023 là 8.193,08 tỷ đồng, tăng 668,69 tỷ đồng, tương đương tăng 8,89% so với thời điểm 31/12/2022. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2023 là 74,88 tỷ đồng, giảm 165,02 tỷ đồng, tương đương giảm 68,79% so với thời điểm 31/12/2022. Nguyên nhân do giảm nghĩa vụ bảo lãnh bằng tiền gửi đối với các công ty con.

- Nợ phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2023 là 11.467,27 tỷ đồng, tăng 2.223,08 tỷ đồng, tương đương tăng 24,05% so với thời điểm 31/12/2022. Nợ phải thu khách hàng là 9.711,12 tỷ đồng, trong đó khoản phải thu lớn nhất là 9.634,57 tỷ đồng phải thu tiền điện Công ty mua bán điện EPTC/EVN, tăng 3.218,7 tỷ đồng, tương đương tăng 50,16 % so với tại thời điểm 31/12/2022. Trong năm 2023 việc thu tiền điện của EVN/EPTC vẫn tiếp tục chậm trễ. Nợ phải thu quá hạn là 600,93 tỷ đồng chiếm 5,2% trên tổng công nợ phải thu, trong đó công nợ quá hạn của EPTC/EVN là 571,97 tỷ đồng chiếm 95,18% công nợ quá hạn, giá trị trích lập dự phòng các khoản phải thu quá hạn của EVN/EPTC là 457,06 tỷ đồng. Các khoản nợ xấu phải trích lập dự phòng của EPTC/EVN bao gồm: các khoản tiền điện trả chậm tháng 8,12/2022, tháng 1,2,3,5/2023; khoản giữ lại do chênh lệch giá than đường bộ và đường biển mua của Đanka; khoản phải thu tiền điện cấu thành từ chi phí O&M của Nhà máy điện Cà Mau 1 và Cà Mau 2 trong 6 tháng đầu năm 2021 là khoảng 381,68 tỷ VND, tuy nhiên điều khoản về doanh thu phí O&M của hợp đồng PPA đã hết hạn vào 31/12/2020 mà chưa có Phụ lục hợp đồng mới bổ sung, chưa xuất hóa đơn VAT cho khoản doanh thu này nhưng đã ghi nhận doanh thu từ năm 2021, đến 31/12/2023 PVPower đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi 100% cho khoản phải thu này. Đối với khoản phải thu EVN/EPTC khoảng 130 tỷ liên quan đến khoản chênh lệch đơn giá cước vận chuyển khí của NMD Nhơn Trạch 1 do EPTC-EVN chỉ chấp nhận thanh toán

cho PVPower tiền điện với đơn giá cước vận chuyển Phú Mỹ-HCM là 0,396 USD/MM.BTU trong khi PVPower mua khí từ PVGas với đơn giá 0,53USD/MM.BTU, tuy nhiên khoản phải thu này không trích lập dự phòng do PVPower cũng đang giữ lại chưa thanh toán cho PVGas khoản tiền khí tương ứng là khoảng 126,3 tỷ đồng.

- Tài sản ngắn hạn khác tại thời điểm 31/12/2023 là 1.386,65 tỷ đồng, tăng 997,97 tỷ đồng tương đương tăng 2,5 lần so với thời điểm 31/12/2022. Nguyên nhân do giá trị thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ chưa được hoàn đến 31/12/2023 là 1.318,57 tỷ đồng.

- Tài sản dở dang dài hạn tại thời điểm 31/12/2023 là 8.991,99 tỷ đồng, tăng 8.088,85 tỷ đồng, tương đương tăng gấp 9 lần so với tại thời điểm 31/12/2022, phản ánh chi phí đầu tư xây dựng công trình dự án NMD Nhơn Trạch 3&4 (8.096,11 tỷ đồng), chi phí đầu tư trụ sở làm việc của PVPower (494,22 tỷ đồng), đại tu NMD Cà Mau 2 (356,92 tỷ đồng)... Công tác sửa chữa đại tu NMD Cà Mau 2 đã kết thúc vào ngày 02/9/2023 tuy nhiên đến 31/12/2023, PVPower chưa thực hiện quyết toán chi phí bảo dưỡng sửa chữa. Trong năm 2023, PVPower đã làm việc với Công ty TNHH PT Sole (PTS) và đã xuất hóa đơn cho Công ty TNHH Luang Prabang Power để thu hồi chi phí của PVPower đã thực hiện tại dự án thủy điện Luang Prabang (131,56 tỷ đồng).

- Tài sản dài hạn khác tại thời điểm 31/12/2023 là 3.330,66 tỷ đồng, tăng 2.552,84 tỷ đồng, tương đương tăng 3,2 lần so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó chiếm phần lớn là chi phí trả trước dài hạn 2.633,4 tỷ đồng, tăng 2.536,63 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2022, phản ánh khoản chi phí nhiên liệu khí vận hành NMD Cà Mau 1&2 trả trước theo nghĩa vụ bao tiêu khí theo Hợp đồng mua bán khí ký với PVN ngày 07/8/2023. Trong năm 2021, do sản lượng điện phát của NMD Cà Mau 1&2 không đủ đảm bảo nhận lượng khí tối thiểu theo quy định tại Hợp đồng, PVPower vẫn phải trả cho PVN số tiền tương ứng với lượng khí nhận thiếu theo nghĩa vụ bao tiêu khí và sẽ có quyền nhận lại khí trả trước trong vòng 05 năm kể từ năm 2021. Ban TGD PVPower đánh giá công ty sẽ sử dụng được toàn bộ lượng khí trả trước nói trên vào quá trình sản xuất điện trong thời gian quy định.

- Đầu tư tài chính dài hạn: Tổng giá trị đầu tư tài chính dài hạn tại 31/12/2023 là 5.818,24 tỷ đồng, tăng 94,26 tỷ đồng so với 31/12/2022 do góp vốn vào CTCP Điện khí LNG Quảng Ninh (30 tỷ đồng) và góp tăng VDL tại PVPower REC

(64,26 tỷ đồng) theo Nghị quyết của HĐQT. Trong đó, đầu tư vào các công ty con là 5.058,74 tỷ đồng, các công ty liên doanh liên kết là 365,18 tỷ đồng, đầu tư dài hạn khác là 394,32 tỷ đồng. Trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn là 40,6 tỷ đồng, trong đó trích lập: PV Power REC là 14,98 tỷ đồng (trích tăng 1,94 tỷ đồng so với 31/12/2022), CTCP Điện khí LNG Quảng Ninh 837,3 triệu đồng; Công ty CP Phát triển Đô thị Dầu khí là 18,2 tỷ đồng, Công ty CP Cơ điện Dầu khí 260,2 triệu đồng, Công ty CP Thủy điện Sông Tranh 3 là 6,3 tỷ đồng. Trong năm 2023, Công ty mẹ - PV Power đã nhận được tiền cổ tức, lợi nhuận được chia từ các đầu tư tài chính là 779,43 tỷ đồng, tương đương 13,4% tổng giá trị đầu tư góp vốn, từ các khoản đầu tư vào Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2, Công ty CP Thủy điện Hòa Na, công ty cổ phần EVN quốc tế, Công ty CP Thủy điện Việt Lào, Công ty CP Thủy điện Sông Hồng.

❖ **Cơ cấu nguồn vốn:** Cơ cấu nguồn vốn biến động theo chiều hướng gia tăng mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính. Tỷ lệ nợ phải trả/tổng nguồn vốn tăng từ 39,53% (31/12/2022) lên 50,99% (31/12/2023). Nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn giảm từ 60,47% (31/12/2022) xuống còn 49,01% (31/12/2023). Nợ phải trả tại thời điểm ngày 31/12/2023 là 30.136,86 tỷ đồng, tăng 11.910,6 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2022, nợ ngắn hạn chiếm 73,73% tổng giá trị nợ phải trả, nợ dài hạn chỉ chiếm 26,27% tổng nợ phải trả. Trong đó, nợ phải trả người bán là 14.221,23 tỷ đồng, nợ phải trả các tổ chức tín dụng là 9.642,17 tỷ đồng.

- Nợ ngắn hạn tại 31/12/2023 là 22.220,41 tỷ đồng, tăng 7.240,72 tỷ đồng tương đương tăng 48,34% so với thời điểm 31/12/2022, bao gồm một số khoản mục lớn như:

+ Khoản phải trả người bán ngắn hạn đến thời điểm 31/12/2023 là 14.221,23 tỷ đồng, tăng so với cùng kỳ năm ngoái 7.640,73 tỷ đồng tương đương tăng 116%, trong đó khoản phải trả lớn nhất là tiền khí và than là 12.212,25 tỷ đồng, trong đó nợ phải trả tiền khí nhà máy điện Nhơn Trạch 1 phải trả PVGas là 993,92 tỷ đồng, tiền khí nhà máy điện Cà Mau 1&2 còn phải trả PVN là 10.956,2 tỷ đồng, tiền than nhà máy điện Vũng Áng 1 phải trả TKV là 262,13 tỷ đồng. Các khoản nợ này phát sinh do tiền than chưa đến hạn thanh toán, các khoản công nợ tiền điện tương ứng với tiền khí phải trả chưa được EPTC/EVN thanh toán đúng hạn trong đó có một phần tiền điện PVPower không được EVN chấp nhận thanh toán do EVN không đồng ý thực hiện nguyên tắc phân bổ khí do HĐTV PVN ban hành. Hiện nay PVPower và PVN đang tích cực xử lý vấn đề này. Khoản phải trả lớn tiếp theo là



phải trả Tổng thầu HĐ EPC dự án NMD Nhơn Trạch 3&4 là 1.457,62 tỷ đồng (trong đó phải trả Lilama 728,49 tỷ đồng, SamsungC&T 729,13 tỷ đồng), các khoản thanh toán với các nhà thầu HĐ EPC được thực hiện theo quy định của HĐ EPC.

+ Phải trả ngắn hạn khác đến thời điểm 31/12/2023 là 2.669,19 tỷ đồng, tăng so với cùng kỳ năm trước 52,55 tỷ đồng chủ yếu do ghi nhận tăng khoản phải trả PVN từ 2.242,59 tỷ đồng lên 2.292,9 tỷ đồng, đây vẫn là khoản phải trả ngắn hạn khác lớn nhất của PVPower bao gồm: 1.214,42 tỷ đồng lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2018, khoản chênh lệch tỷ giá của Hợp đồng PPA NMD Vũng Áng 1 năm 2016, 2017 với giá trị 1.028,17 tỷ đồng và 50,31 tỷ đồng thu hồi được từ thanh lý vật tư MXL thu hồi sau sửa chữa thuộc đường khí nóng các tổ máy tuabin G11/G12 NMD Nhơn Trạch 1 trong kỳ đại tu lần 2 năm 2017 không tính vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa đã trừ đi các khoản chi phí thanh lý. Khoản phải trả khác lớn thứ hai là khoản phải trả PVI tạm ứng bồi thường các tổn thất về gián đoạn kinh doanh và tổn thất vật chất cho sự cố Tổ máy số 1 thuộc nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1. Theo Thư chấp nhận tạm ứng bồi thường, PVI đồng ý tạm ứng cho PVPower số tiền là 15 triệu USD (không bao gồm thuế giá trị gia tăng). Tính đến 31/12/2023, PVI đã thanh toán cho Tổng Công ty số tiền là khoảng 11,7 triệu USD, tương ứng với 279,98 tỷ đồng. PVI đang làm việc với Tổng Công ty, các Công ty tái bảo hiểm, Công ty giám định độc lập và các bên liên quan để xác định phạm vi và số tiền bảo hiểm (nếu có) và số tiền bảo hiểm cuối cùng sẽ tùy thuộc vào kết quả thống nhất giữa các bên. Do chưa có kết quả thống nhất, PVPower ghi nhận khoản tiền PVI đã thanh toán là một khoản phải trả khác trên báo cáo tài chính.

- Nợ dài hạn tại thời điểm 31/12/2023 là 7.916,46 tỷ đồng, tăng 4.669,88 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2022 do do tăng nợ vay dài hạn và tăng dự phòng phải trả.

+ Nợ vay các TCTD dài hạn đến 31/12/2023 là 5.634,92 tỷ đồng, tăng 4.239,56 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2022. PVPower tăng vay dài hạn để đầu tư các dự án NMD Nhơn Trạch 3&4, đầu tư Trụ sở làm việc của Tổng công ty. Đối với khoản vay 4.000 tỷ VNĐ tại Vietcombank để đầu tư dự án Nhơn Trạch 3&4, giá trị giải ngân đến ngày 31/12/2023 là 1.854,82 tỷ VNĐ, PVPower đã đảm bảo bằng các tài sản: QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất, toàn bộ máy móc thiết bị, toàn bộ quyền phát sinh từ HĐ PPA của NMD Cà Mau 1&2, cổ phiếu tại CTCP ĐLDK Nhơn Trạch 2. Đối với khoản vay 640 tỷ

của PVComBank để mua trụ sở TCT, giá trị giải ngân đến 31/12/2023 là 355,74 tỷ VNĐ, PVPower sử dụng tài sản hình thành từ vốn vay là Tòa nhà văn phòng DLC để đảm bảo cho khoản vay.

+ Dự phòng phải trả dài hạn đến thời điểm 31/12/2023 là 2.881,73 tỷ đồng, tăng 492,91 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022, phản ánh số dư trích trước chi phí sửa chữa SCBD định kỳ các NMD Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1 và Vũng Áng 1. Trong năm 2023, PVPower đã trích bổ sung 1.189,17 tỷ đồng chi phí SCBD định kỳ các NMD bao gồm: trích 645,23 tỷ đồng cho NMD Cà Mau 1, trong đó 480,2 tỷ đồng trích cho xử lý máy phát GT2, GT3; trích 99,38 tỷ đồng cho NMD Cà Mau 2; trích 64,08 tỷ đồng cho NMD Nhơn Trạch 1 và 237,42 tỷ đồng cho NMD Vũng Áng 1. Việc trích trước chi phí sửa chữa bảo dưỡng định kỳ cho các NMD, cho xử lý máy phát GT2, GT3 NMD Cà Mau 1 cần đảm bảo đầy đủ căn cứ theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014. Công tác sửa chữa đại tu NMD Cà Mau 2 đã kết thúc vào ngày 02/9/2023 tuy nhiên đến 31/12/2023, PVPower chưa hoàn thành quyết toán chi phí bảo dưỡng sửa chữa. Số dư trích trước chi phí SCBD định kỳ NMD Nhơn Trạch 1 đến 31/12/2023 là 987,6 tỷ đồng tuy nhiên đến nay vẫn chưa có kế hoạch đại tu NMD Nhơn Trạch 1.

❖ **Hệ số bảo toàn vốn:** tại 31/12/2023 là 1,04 lần. (Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2023 là 28.971,03 tỷ đồng/ Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2022 là 27.880,54 tỷ đồng).

❖ **Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu:** thời điểm 31/12/2023 là 1,04 lần > 1, cho thấy công ty đang hoạt động dựa vào vốn vay nhiều hơn VCSH, tài sản của công ty chủ yếu là do các khoản nợ vay vốn bên ngoài tài trợ đi kèm với áp lực trả nợ ở những năm sau sẽ cao. Tuy nhiên hệ số nợ vẫn đang < 3, vẫn ở ngưỡng an toàn và do Tổng công ty đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nên tỷ lệ này phù hợp với giai đoạn phát triển của Tổng công ty.

❖ **Hệ số thanh toán:** Tại thời điểm 31/12/2023, các hệ số về khả năng thanh toán của PVPower đều giảm so với thời điểm 31/12/2022. Tuy nhiên khả năng thanh toán nợ tổng quát (Tổng tài sản/Nợ phải trả) là 1,96 lần. Hệ số khả năng thanh toán hiện hành là 1,03 lần, đều > 1 cho thấy công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, Hệ số thanh toán nhanh là 0,95 > 0,5 phản ánh công ty có khả năng thanh toán tốt, tính thanh khoản của các tài sản ngắn hạn vẫn ở mức tương đối cao.

**❖ Các tỷ suất lợi nhuận:**

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS): 5,83% nghĩa là 100 đồng doanh thu sẽ mang lại 5,83 đồng lợi nhuận sau thuế;

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): 4,22% nghĩa là 100 đồng vốn chủ sở hữu sẽ tạo ra 4,22 đồng lợi nhuận sau thuế;

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA): 2,28% nghĩa là 100 đồng tài sản của công ty sẽ tạo ra 2,28 đồng lợi nhuận sau thuế.

Các chỉ số này đều tăng so với cùng kỳ 2022 do các chỉ tiêu doanh thu, Tổng tài sản, VCSH, lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ năm 2023 đều tăng so với năm 2022.

**Các chỉ tiêu tài chính cơ bản trên BCTC hợp nhất Tổng công ty**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2022	31/12/2023	Đánh giá
<b>I</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>				
1	Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	56,15%	58,72%	Tăng
2	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	43,85%	41,28%	Giảm
<b>II</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>				
1	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	41,45%	51,51%	Tăng
2	Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	58,55%	48,49%	Giảm
3	Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	Lần	0,71	1,06	Tăng
<b>III</b>	<b>Nhóm chỉ tiêu khả năng thanh toán</b>				
1	Hệ số khả năng thanh toán nợ tổng quát	Lần	2,41	1,94	Giảm
2	Hệ số khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,36	1,08	Giảm
3	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,34	1,00	Giảm
<b>V</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		<b>31/12/2022</b>	<b>31/12/2023</b>	
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS)	%	9,0%	4,53%	Giảm
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	%	4,6%	2,02%	Giảm
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	7,9%	3,81%	Giảm

❖ **Tổng doanh thu:** Tổng doanh thu hợp nhất năm 2023 đạt 29.075,03 tỷ đồng (trong đó: doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 28.329,36 tỷ đồng, doanh thu từ hoạt động tài chính đạt 543,58 tỷ đồng, lãi trong công ty liên kết 40,13 tỷ đồng và thu nhập khác đạt 162,09 tỷ đồng), tăng 285,45 tỷ đồng, tương đương tăng 1% so với cùng kỳ năm 2022. Nguyên nhân doanh thu Công ty mẹ tăng khá tốt nhưng doanh thu hợp nhất tăng không đáng kể là do trong năm 2023, một số NMD của Tổng công ty bị sụt giảm sản lượng dẫn đến giảm doanh thu so với năm 2022, cụ thể như NM thủy điện Hòa Na, Đakđrinh do lưu lượng nước về hồ thấp, NMD Nhơn Trạch 2 do huy động thấp và thực hiện công tác đại tu từ 7/9/2023-1/11/2023.

❖ **Tổng lợi nhuận:** Tổng lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2023 đạt 1.442,07 tỷ đồng, giảm 1.367,17 tỷ đồng, tương đương với giảm 48,67% so với cùng kỳ năm 2022. Tổng lợi nhuận hợp nhất sau thuế năm 2023 đạt 1.282,94 tỷ đồng, giảm 1.269,99 tỷ đồng, tương đương giảm 49,75% so với cùng kỳ năm 2022. Nguyên nhân lợi nhuận hợp nhất giảm là do trong khi doanh thu hợp nhất tăng không đáng kể thì giá vốn tăng nhiều (giá vốn năm 2023 tăng 1.127,09 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022, chủ yếu là do giá vốn Công ty mẹ tăng, còn giá vốn PVPower NT2, HHC, DHC đều giảm), chi phí tài chính tăng 23,3% (chủ yếu là tăng chi phí lãi vay) và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 46,16% so với cùng kỳ năm 2022 (do tăng khoản dự phòng năm 2023 so với năm 2022).

❖ **Cơ cấu tài sản:** Tổng tài sản hợp nhất tại thời điểm 31/12/2023 là 70.362,09 tỷ đồng, tăng 13.518,84 tỷ đồng, tương đương tăng 23,78% so với thời điểm 31/12/2022. Trong đó, tài sản dài hạn là 41.320,13 tỷ đồng, chiếm 58,72% trong tổng tài sản, tăng 2,57% so với thời điểm 31/12/2022; tài sản ngắn hạn là 29.041,95 tỷ đồng, chiếm 41,28% trong tổng tài sản, giảm 2,57% so với thời điểm 31/12/2022. Tổng tài sản hợp nhất tăng chủ yếu ở các khoản mục: Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng (tăng 2.942,84 tỷ đồng); Đầu tư tài chính ngắn hạn (tăng 741,05 tỷ đồng); Tài sản dở dang dài hạn (tăng 8.096,33 tỷ đồng), tài sản dài hạn khác (tăng 3.977,16 tỷ đồng); giảm chủ yếu ở các khoản mục: tài sản cố định (giảm 2.753,48 tỷ đồng do trích khấu hao), Trả trước cho người bán (giảm 800,45 tỷ đồng).

- Nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng (BCTC Hợp nhất) tại thời điểm 31/12/2023 là 12.710,47 tỷ đồng, chiếm 18,06% tổng tài sản, tăng 2.942,84 tỷ đồng, tương đương với tăng 30,13% so với thời điểm 31/12/2022. Riêng công nợ

phải thu đối với EVN/EPTC tại 31/12/2023 là 12.612,17 tỷ đồng, tương đương 99% tổng nợ phải thu khách hàng, tăng 2.911,58 tỷ đồng so với tại thời điểm 31/12/2022. Tổng nợ phải thu quá hạn là 688,47 tỷ đồng, chiếm 5% trên tổng công nợ phải thu khách hàng, tăng 538,37 tỷ đồng so với nợ xấu tại thời điểm 31/12/2022. Các khoản nợ phải thu quá hạn đều đã được đơn vị trích lập dự phòng đầy đủ với tổng giá trị trích lập đến 31/12/2023 là 516,98 tỷ đồng.

- Trả trước cho người bán tại thời điểm 31/12/2023 đạt 1.274,05 tỷ đồng, giảm 800,45 tỷ đồng so với 31/12/2022 chủ yếu do Tổng công ty thực hiện phản ánh vốn tạm ứng hợp đồng EPC của dự án NMT Nhơn Trạch 3&4 được thu hồi qua các lần thanh toán cho các nhà thầu Samsung C&T và Lilama Việt Nam. Tài sản dở dang dài hạn cũng tăng chủ yếu do ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang dự án đầu tư xây dựng NMT Nhơn Trạch 3&4 trong kỳ.

- Đầu tư tài chính ngắn hạn (BCTC hợp nhất) tại thời điểm 31/12/2023 là 2.390,86 tỷ đồng, tăng tăng 741,05 tỷ đồng, tương ứng tăng 44,92% so với thời điểm 31/12/2022. Đây là các khoản tiền gửi tại các NHTM với kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng, trong đó có 239,9 tỷ đồng có tính thanh khoản không cao do gửi có kỳ hạn tại Techcombank để bảo lãnh cho khoản vay dài hạn và phát hành trái phiếu doanh nghiệp của CTCP Thủy điện Hòa Na.

- Tài sản dài hạn khác (BCTC hợp nhất) tại thời điểm 31/12/2023 là 4.926,5 tỷ đồng, tăng 3.977,16 tỷ đồng, tương đương tăng 5 lần so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, chiếm phần lớn là chi phí trả trước dài hạn 4.223,72 tỷ đồng, tăng 3.961,67 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2022, phản ánh khoản chi phí nhiên liệu khí vận hành NMT Cà Mau 1&2 (2.463,27 tỷ đồng), Nhơn Trạch 2 (1.039,51 tỷ đồng) trả trước theo nghĩa vụ bao tiêu khí của Hợp đồng mua bán khí ký với PVN và PVGas. Do sản lượng điện phát của NMT Cà Mau 1&2 năm 2021 và Nhơn Trạch 2 năm 2023 không đủ đảm bảo nhận lượng khí tối thiểu theo quy định tại Hợp đồng, PVPower vẫn phải trả cho PVN và PVGas số tiền tương ứng với lượng khí nhận thiếu theo nghĩa vụ bao tiêu khí và sẽ có quyền nhận lại khí trả trước trong vòng 05 năm kể từ năm 2021 đối với NMT Cà Mau 1&2 và 04 năm kể từ năm 2024 đối với NMT Nhơn Trạch 2. Ban TGD PVPower đánh giá công ty sẽ sử dụng được toàn bộ lượng khí trả trước nói trên vào quá trình sản xuất điện trong thời gian quy định.

❖ **Cơ cấu nguồn vốn:** Tỷ lệ nợ phải trả/tổng nguồn vốn tăng từ 41,45% (31/12/2022) lên 51,51% (31/12/2023), tương ứng tỷ lệ Nguồn vốn chủ sở

hữu/tổng nguồn vốn giảm từ 58,55% (31/12/2022) xuống 48,49% (31/12/2023). Nguyên nhân do Nợ phải trả tăng 12.680,87 tỷ đồng, tương đương tăng 53,82% và Nguồn vốn chủ sở hữu tăng 837,98 tỷ đồng tương đương tăng 2,52% so với 31/12/2022.

- Nợ phải trả (BCTC hợp nhất) tại thời điểm 31/12/2023 là 36.242,43 tỷ đồng, tăng 12.680,87 tỷ đồng, tương đương tăng 53,82% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, nợ phải trả người bán ngắn hạn là 15.947,2 tỷ đồng, nợ phải trả các tổ chức tín dụng là 12.678,87 tỷ đồng. Nợ phải trả tăng tập trung ở khoản: Phải trả người bán ngắn hạn (tăng 8.600,8 đồng), phải trả ngắn hạn khác (tăng 300,5 tỷ đồng), nợ phải trả các tổ chức tín dụng (tăng 3.661,8 tỷ đồng), dự phòng phải trả (tăng 430,61 tỷ đồng); và giảm chủ yếu ở chi phí phải trả ngắn hạn (giảm 569,36 tỷ đồng).

+ Khoản phải trả người bán ngắn hạn (BCTC hợp nhất) đến thời điểm 31/12/2023 là 15.947,2 tỷ đồng, tăng so với cùng kỳ năm ngoài 8.600,8 tỷ đồng tương đương tăng 117%, trong đó khoản phải trả lớn nhất là tiền nhiên liệu (khí, than, dầu) là 14.463 tỷ đồng của các NMD Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch 2, Cà Mau 1&2, Vũng Áng 1 phải trả PVN, PVGas, PVOil, TKV. Các khoản nợ này phát sinh do tiền than chưa đến hạn thanh toán, các khoản công nợ tiền điện tương ứng với tiền khí phải trả chưa được EPTC/EVN thanh toán đúng hạn và có một phần tiền điện chưa được EVN chấp nhận thanh toán do EVN không đồng ý thực hiện nguyên tắc phân bổ khí do HĐTV PVN ban hành. Hiện nay PVPower và PVN đang tích cực xử lý vấn đề này.

+ Chi phí phải trả ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2023 là 1.361,85 tỷ đồng. Chi phí phải trả giảm chủ yếu là do tiền khí phải trả theo các hợp đồng mua khí cho NMD Nhơn Trạch 1 và Nhơn Trạch 2 giảm 690,29 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022 do chưa nhận được hóa đơn.

+ Tổng nợ phải trả các TCTD tại thời điểm 31/12/2023 là 12.678,87 tỷ đồng, trong đó vay vốn lưu động ngắn hạn là 4.866,01 tỷ đồng, vay dài hạn là 7.812,86 tỷ đồng. Khoản vay ngắn hạn là các khoản vay vốn lưu động phục vụ hoạt động SXKD của TCT. Các khoản vay và nợ dài hạn của Tổng công ty là giá trị các khoản vay dài hạn để đầu tư xây dựng dự án Thủy điện Hòa Na, Đăkđrinh, NMND Vũng Áng 1, dự án Nhơn Trạch 3&4, dự án đầu tư mua trụ sở văn phòng TCT.

❖ **Hệ số bảo toàn vốn** : tại thời điểm 31/12/2023 là 1,03 lần. (Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2023 là 34.119,43 tỷ đồng/Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2022 là

33.281,45 tỷ đồng). Cho thấy Tổng công ty PV Power bảo toàn được vốn chủ sở hữu.

❖ **Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu** : thời điểm 31/12/2023 là 1,06 lần (không vượt quá 3 lần theo quy định).

❖ **Hệ số thanh toán** : Tại thời điểm 31/12/2023, hệ số thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Nợ phải trả) là 1,94 lần. Hệ số khả năng thanh toán hiện hành là 1,08 lần. Hệ số thanh toán nhanh là 1,0 lần. Các hệ số phản ánh khả năng thanh toán đều giảm so với cùng kỳ năm 2022 nhưng vẫn duy trì mức  $\geq 1$ , thể hiện tình hình tài chính của Tổng công ty là lành mạnh, an toàn.

❖ **Tỷ suất lợi nhuận (BCTC hợp nhất)** : Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS) là 4,53%; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) là 3,81%; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) là 2,02%. Các chỉ số ROA, ROE đều giảm mạnh so với cùng kỳ 2022 do lợi nhuận sau thuế năm 2023 giảm mạnh so với cùng kỳ 2022.

## 6. Kiến nghị

Hội đồng quản trị PV Power tiếp tục chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ:

- Đối với công tác quản lý dòng tiền: Tích cực thực hiện các biện pháp thu hồi công nợ, đặc biệt đối với các khoản công nợ quá hạn nhằm tăng khả năng thanh toán, cân đối dòng tiền. Tiếp tục cập nhật, chủ động xây dựng các kịch bản đối phó với các rủi ro làm ảnh hưởng đến dòng tiền, đề ra các giải pháp tài chính cân đối dòng tiền hữu hiệu, phương án thu xếp vốn đảm bảo an toàn, tối ưu, cân đối đủ nhu cầu vốn cho các hoạt động đầu tư dự án, sản xuất kinh doanh.

- Đẩy nhanh tiến độ công tác thu xếp vốn, chuẩn bị kỹ bộ điều kiện giải ngân của các khoản vay cho dự án Nhơn Trạch 3&4 đáp ứng yêu cầu của các tổ chức tín dụng trong nước và quốc tế, đảm bảo tính khả thi của các điều kiện giải ngân để tiến độ giải ngân phù hợp với tiến độ thanh toán với các nhà thầu

- Báo cáo các cấp có thẩm quyền các vướng mắc về Qc cho NMD Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 2, tiếp tục làm việc với các bên có liên quan (PVN, Petronas đối với NMD Cà Mau 1&2, PVGas đối với NMD Nhơn Trạch 2) đàm phán về sản lượng khí bao tiêu các năm sau để đảm bảo nhận lại hết lượng khí trả trước đã phát sinh trong thời hạn quy định.

- Đối với trích trước chi phí sửa chữa lớn các NMD: Cần lưu ý việc trích trước có đầy đủ căn cứ pháp lý, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phù hợp với mốc tiến độ sửa chữa định kỳ các NMD, đảm bảo giá trị trích trước

có bằng chứng hợp lý, tin cậy và tuân thủ theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài Chính.

- Do thị trường tài chính có nhiều biến động, khi kết thúc năm tài chính, cần đánh giá lại mức độ tín nhiệm, năng lực tài chính của các TCTD một cách thận trọng để xem xét việc gửi tiền CKH, đảm bảo quản trị rủi ro ở mức tối đa.